

Số: 57.../TAC-TCKT

Bình Dương, ngày 20 tháng 03 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### 1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: GTA
- Địa chỉ; Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0962 150 910
- E-mail: nguyenhai@gothuanan.vn

### 2. Nội dung thông tin công bố:

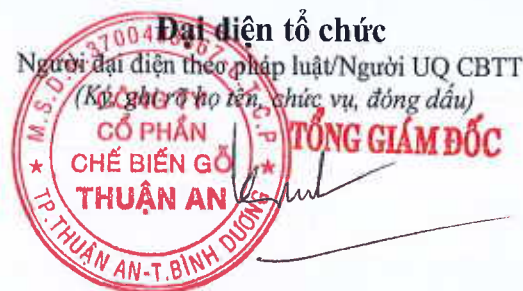
- Báo cáo thường niên năm 2022

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/03/2023 tại đường dẫn <https://gothuanan.vn/category/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên 2022



**Lê Thị Xuyên**

# 2022 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**  
VIETNAM RUBBER GROUP  
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY



**Văn phòng**

Quốc lộ 13 - Huyện Cầu Lộ - Tỉnh Quảng Ngãi - Việt Nam  
ĐT: 0200 - 311801 Fax: 0200 - 311802  
Email: [info@tac.com.vn](mailto:info@tac.com.vn) Website: [www.tac.com.vn](http://www.tac.com.vn)

**Office**

Highway 13 - Huyện Cầu Lộ - Tỉnh Quảng Ngãi  
Bên Đường Phố: Việt Nam  
Tel: +842000-311801 Fax: +842000-311802  
Email: [info@tac.com.vn](mailto:info@tac.com.vn) Website: [www.tac.com.vn](http://www.tac.com.vn)



Xuất khẩu các mặt hàng gỗ  
gia dụng từ nguyên liệu rừng  
trồng (cao su, trám, thông...)

To produce and export all kinds  
of wood furniture, with the raw  
material of artificial forests.

[www.tac.com.vn](http://www.tac.com.vn)

## CẢI TIẾN – TRÁCH NHIỆM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG .....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: .....	5
4. Định hướng phát triển .....	7
5. Các rủi ro: .....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	8
2. Tổ chức và nhân sự: .....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án; .....	11
4. Tình hình tài chính .....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:.....	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2. Tình hình tài chính.....	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2023.....	22
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):.....	23
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	23
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty. ....	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty. ....	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị. ....	25
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	27
1. Hội đồng quản trị .....	27
2. Ban Kiểm soát;.....	32
3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát. ....	37
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:.....	38
1. Ý kiến kiểm toán .....	38





## I THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên Giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700403867

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 104.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718031- 0274 3718030

Số fax: 0274 3718026

Website: www.gothuanan.vn

Mã cổ phiếu: GTA

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An tiền thân là doanh nghiệp cổ phần 100% vốn Nhà nước do 10 doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam) góp vốn thành lập từ tháng 01 năm 2002. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4603000035 ngày 24 tháng 12 năm 2001, có trụ sở đặt tại Đại lộ Bình Dương – Phường Thuận Giao – thành phố Thuận An – Tỉnh Bình Dương.

Vị trí Công ty đặt tại trung tâm các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương cách thành phố Hồ Chí Minh 23 km, cách thành phố Thủ Dầu Một 7 km.

Diện tích mặt bằng trụ sở Công ty đặt tại thành phố Thuận An - Tỉnh Bình Dương là: 29.877 m<sup>2</sup> trong đó, diện tích nhà xưởng sản xuất là: 14.547 m<sup>2</sup> (chiếm 49% tổng diện tích), đường giao thông nội bộ, sân bãi là: 11.376,5 m<sup>2</sup> (chiếm 38% tổng diện tích), sân vườn cây xanh là 3.963,5 m<sup>2</sup> (chiếm 13% tổng diện tích).

Tháng 04 năm 2005, thực hiện theo quyết định số 193/QĐ-KHĐT ngày 02 tháng 03 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An bán 49% cổ phiếu của các cổ đông sáng lập ra thị trường cho các nhà đầu tư khác.

Tháng 01 năm 2006, công ty đã phát hành thêm 4,4 triệu cổ phiếu để đầu tư dự án xây dựng nhà máy tại Xã Minh Hưng – Huyện Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước, nâng vốn điều lệ của công ty lên mức 84,0775 tỷ đồng.

Diện tích mặt bằng chi nhánh của Công ty đặt tại huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước (Nhà máy chế biến gỗ Bình Phước – Giai đoạn 1) là 186.858,5 m<sup>2</sup> trong đó: diện tích nhà xưởng là 27.080 m<sup>2</sup>.



Ngày 23 tháng 07 năm 2007, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An chính thức niêm yết 8.407.750 Cổ phiếu lên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán GTA và GTA đã trở thành cổ phiếu đầu tiên trong năm 2007 niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và cũng là cổ phiếu đầu tiên áp dụng quy định mới về giá chào sàn.

Ngày 22/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 200/UBCK-GCN cho Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An với số lượng 1.992.250 cổ phiếu nhằm huy động vốn đầu tư tiếp nhà máy Bình Phước, nâng tổng vốn điều lệ lên thành 104 tỷ đồng.

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

Ngày 26/06/2008 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cao su Chư Prông số tiền 1.438.111.250 đồng với mức giá chuyển nhượng là 3.595.278.125 đồng.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

Tính đến 31/12/2014, thực hiện theo chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, 8 cổ đông sáng lập thuộc các Công ty cao su trong ngành đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

Như vậy, cơ cấu cổ đông đến nay chỉ còn 2 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, chiếm 59,7% vốn điều lệ của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An.

Các sự kiện khác:

Trải qua 20 năm hoạt động và phát triển không ngừng Công ty CP chế biến gỗ Thuận An ngày càng khẳng định được vị trí trong ngành chế biến và xuất khẩu gỗ và được công nhận là một trong 100 doanh nghiệp bền vững trong năm qua.

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành:

- Hội đồng Quản trị công ty có 05 người, gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên Hội đồng quản trị (tất cả là không chuyên trách), trong đó 2 người là thành viên HĐQT độc lập;

- Ban Tổng Giám đốc công ty có 02 người, gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc;

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh:





Khai thác và sơ chế gỗ; Cưa xẻ gỗ thành ván; Bảo quản gỗ; Sản xuất gỗ dán; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Mua bán giường, tủ, bàn, ghế; Mua bán gỗ các loại;

Hoạt động kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà xưởng

- Địa bàn kinh doanh:

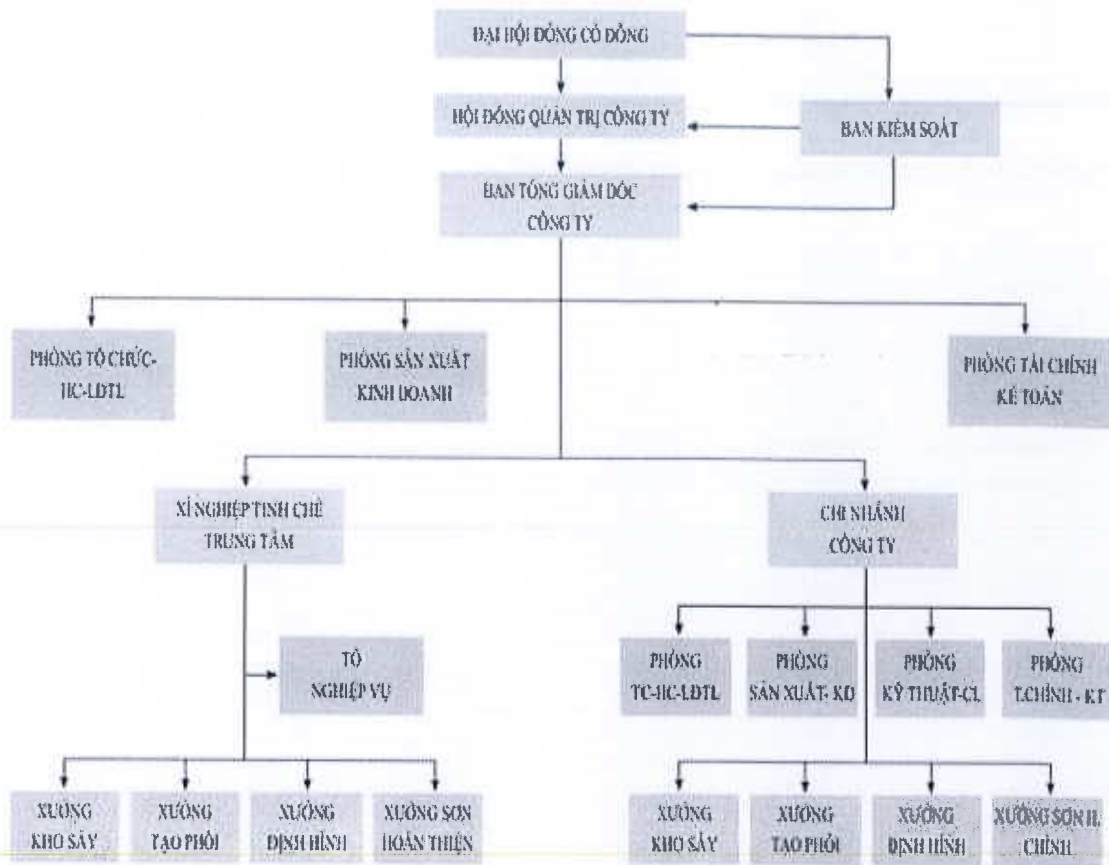
Trong năm 2022 Công ty tập trung sản xuất những mặt hàng trong nhà với những sản phẩm yêu cầu kỹ thuật tinh tế và có giá trị kinh tế cao. Thị trường xuất khẩu trong năm 2022 chủ yếu vẫn là: Châu Âu, Hoa Kỳ, Australia

Các sản phẩm của Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng trong nước chiếm 90% (cao su và tràm) cho nên có thể chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất, hạn chế việc tăng chi phí từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Để đạt được hiệu quả cao hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay, song song với việc duy trì và phát triển thị trường Mỹ và Châu Âu truyền thống. Công ty đang nỗ lực hiện đại hoá công tác tổ chức quản lý nhằm giảm chi phí sản xuất, tạo thế mạnh cho việc cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước trong khu vực.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị :



Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

Ban Kiểm soát: có 03 thành viên do đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu, miễn nhiệm hoặc thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của đại hội đồng cổ đông.

Tổng Giám đốc công ty; Giám đốc chi nhánh; Giám đốc Xí nghiệp

Các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

Bộ máy giúp việc bao gồm các phòng chức năng, các nhà máy.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Bộ máy giúp việc có 3 phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính-LĐTL, Phòng Sản xuất Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán (ngày 11/08/2022 theo quyết định số 14/HĐQT-TAC về việc sát nhập Phòng Kỹ thuật Chất lượng vào phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty).

Các đơn vị trực thuộc: Công ty có hai đơn vị trực thuộc:

+ 01 Chi nhánh Công ty tại Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

+ 01 Xí nghiệp Tinh chế Trung tâm, cùng địa chỉ văn phòng công ty, tại TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty con, công ty liên kết





#### 4. Định hướng phát triển.

Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.

Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh: tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm của công ty trên các trang hội ngành gỗ... để có thêm khách hàng mới, đơn hàng mới đảm bảo kế hoạch và tạo việc làm cho người lao động.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất, bán hàng và phát triển sản phẩm. Ứng dụng công nghệ 3D vào giới thiệu sản phẩm với khách hàng.

Thực hiện tốt công tác ANQP, TTATXH và bảo vệ trong đơn vị. Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua lao động sản xuất – đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động.

Thường xuyên tổ chức đối thoại để nắm rõ và kịp thời tâm tư của người lao động nhằm có biện pháp ổn định tâm lý giúp người lao động yên tâm sản xuất; Khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng kiến trong sản xuất.

Ổn định nguồn lao động, chăm lo, đảm bảo đời sống người lao động nhằm gắn kết tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

Giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng tiềm năng, không ngừng cải tiến về mọi mặt, giữ uy tín và niềm tin với khách hàng. Quan tâm các công tác thiết kế sản phẩm, sản xuất các sản phẩm mẫu do chính công ty tự thiết kế, chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới.

Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm FSC-COC. Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, đồng thời duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của dự án Score với đề tài nghiên cứu “Sản xuất tinh gọn”, “Loại bỏ lãng phí trong ngành gỗ” và chương trình 5S của Nhật bản, nhằm tạo môi trường làm việc tốt để giữ chân người lao động, đảm bảo nguồn lực thực hiện đơn hàng đúng tiến độ.

Tiếp tục duy trì và thực hiện là Doanh nghiệp phát triển bền vững về thực hiện chỉ tiêu ở ba lĩnh vực Kinh tế – Xã hội – Môi trường.

#### 5. Các rủi ro:

- Về đơn hàng: Do tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, nên các doanh nghiệp cạnh tranh về giá bán sản phẩm để lấy đơn hàng sản xuất, làm mất bằng chung giá bán sản phẩm đầu ra càng thấp gây khó cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng sản xuất. Do vậy, ảnh hưởng tới tình hình đơn hàng và sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công nợ phải thu: Do lạm phát, chiến tranh giữa các Quốc gia lớn dẫn đến tình trạng khách hàng khó khăn về tài chính ảnh hưởng tới thời gian thanh toán.

- Về thị trường: Cạnh tranh từ các công ty trong nước về giá, mẫu mã sản phẩm nên công ty phải tìm thêm thị trường.

- Về vấn đề khác: Theo đề án phát triển của Tỉnh Bình Dương đến năm 2030, các nhà máy sản xuất tại khu vực Thuận An phải tiến hành di dời hoặc chuyển đổi công năng theo hướng thương mại dịch vụ.



**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM****1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Trong năm 2022 mặc dù đơn hàng thiếu, doanh thu không đạt kế hoạch nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu và đưa nhiều giải pháp, tiết kiệm chi phí tối đa để đạt lợi nhuận theo kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận thực hiện năm 2022 bị giảm khoản phát sinh tăng tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước là 8,987 tỷ đồng (phát sinh tiền thuê đất tăng từ năm 2016-2022).

Xét thấy chi phí phát sinh khoản tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước là bất khả kháng do cơ chế, chính sách của nhà nước. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 giảm lợi nhuận trước thuế tương đương khoản tiền thuê đất phát sinh tại chi nhánh Bình Phước cho Công ty.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022 ban đầu	KH 2022 được Tập đoàn thỏa thuận điều chỉnh	Thực hiện 2022	% TH so với KH ban đầu	% TH so với KH điều chỉnh	% so với 2021
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>							
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr đồng	<b>569.500</b>	<b>496.011</b>	<b>514.313</b>	<b>90,31</b>	103,69	<b>96,52</b>
1.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	551.000	472.653	489.510	88,84	103,57	95,82
1.2	Hoạt động tài chính	"	18.500	20.800	22.245	120,24	106,95	104,04
1.3	Thu nhập khác	"		2.558	2.558		100	413,09
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tr đồng	<b>547.800</b>	<b>483.204</b>	<b>501.435</b>	<b>91,54</b>	<b>103,77</b>	<b>97,71</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr đồng	<b>21.700</b>	<b>12.807</b>	<b>12.878</b>	<b>59,34</b>	<b>100,55</b>	<b>65,49</b>
3.1	Lợi nhuận SXKD	"	15.200	7.130	7.146	47,01	100,22	71
3.2	LN hoạt động tài chính	"	6.500	8.880	8.933	137,42	100,59	94,87
3.3	Lợi nhuận khác	"		-3.203	-3.201		99,93	-1.742
<b>4</b>	<b>Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ</b>	%	<b>20,87</b>	<b>12,31</b>	<b>12,38</b>	<b>59,34</b>	<b>100,55</b>	<b>65,49</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr đồng	<b>17.180</b>	<b>10.017</b>	<b>10.264</b>	<b>59,74</b>	<b>102,47</b>	<b>65,48</b>
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	%	<b>11</b>		<b>6,5</b>	<b>59,09</b>		<b>76,47</b>

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 90,31% kế hoạch ban đầu, 103,69% kế hoạch điều chỉnh và đạt 96,52% so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 đạt 59,34% kế hoạch ban đầu, đạt 100,55% kế hoạch điều chỉnh và đạt 65,49% so với cùng kỳ năm 2021.



## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Nơi sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ văn hóa & chuyên môn	Quá trình công tác	Số cổ phiếu năm giữ
1	Lê Thị Xuyến	Thành viên Hội đồng Quản trị- Tổng Giám Đốc Công ty	1972	Bắc Ninh	Việt Nam	Kinh	Bắc Ninh		12/12 Cử nhân Kinh tế	Từ năm 2002 đến 2003 - Trưởng phòng SXKD Công ty CP Gỗ Thuận An. Từ năm 2004 đến 2008 - Kế toán trưởng Công ty CP Gỗ Thuận An. Từ 01/07/08 đến 30/11/2019- Phó Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An Từ 01/12/2019 đến nay- Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An	19.470
2	Phan Huy Tâm	Phó Tổng Giám đốc	1981	Nghệ An	Việt Nam	Kinh	Nghệ An		12/12 Cử nhân Kinh tế	Từ T12/2004 đến T12/2008: Nhân viên kế toán Công ty CP Gỗ Thuận An. Từ T12/2008 đến T03/2009: Phó phòng kế toán Công ty CP Gỗ Thuận An. Từ T01/04/2009 đến 30/11/2019: Kế toán trưởng Công ty CP Gỗ Thuận An. Từ T01/12/2019: Phó Tổng giám đốc Công ty CP chế biến gỗ Thuận An theo quyết định số 32/QĐ-HĐQT-TAC ngày 29/11/2019	10.000
3	Nguyễn Thu Hương	Kế toán trưởng	1974	Lào cai	Việt Nam	Kinh	Hà Tĩnh		12/12 Cử nhân Kế toán	Từ 26/02/2003 đến 25/09/2003 Nhân viên thông kê - XN Tinh chế trung tâm, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An; Từ 26/09/2003 đến 15/09/2004 Nhân viên phòng SXKD - Công ty chế biến gỗ Thuận An; Từ 16/09/2004 đến 31/12/2007 Nhân viên phòng Kế toán - Công ty chế biến gỗ Thuận An; Từ 01/01/2008 đến 31/08/2009 Kế toán trưởng - XN Tinh chế trung tâm, Công ty CP Gỗ Thuận An; Từ 01/09/2009 đến 31/12/2013 Kế toán tổng hợp - Công ty chế biến gỗ Thuận An; Từ 01/01/2014 đến 11/10/2016 Phó phòng Kế toán - Công ty chế biến gỗ Thuận An; Từ 12/10/2016 Đến 01/03/2020 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách - Công ty CP chế biến gỗ Thuận An; Từ 02/03/2020 đến nay Kế toán trưởng - Cty CP chế biến gỗ Thuận An	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

a). Về lao động: Tổng số lao động tính đến 31/12/2022

STT	DIỄN GIẢI	Số lượng	Trong đó nữ	Tỷ lệ nữ/ Số LĐ
1	<b>Tổng Lao động</b>	<b>659</b>	<b>294</b>	<b>44,61%</b>
1.1	Văn phòng Công ty	41	16	39,02%
1.2	Chi nhánh	334	165	49,40%
1.3	Xí nghiệp Tinh chế trung tâm	284	113	39,79%
2	<b>Tình hình tăng giảm lao động</b>			
2.1	Lao động tăng trong năm	139	30	21,58%
2.2	Lao động giảm trong năm	190	66	34,74%
3	<b>Đảng viên</b>	<b>39</b>	<b>19</b>	<b>48,72%</b>
4	<b>Đoàn viên Công đoàn</b>	<b>647</b>	<b>293</b>	<b>45,29%</b>
5	<b>Đoàn Thanh niên</b>	<b>304</b>	<b>125</b>	<b>41,12%</b>
6	<b>Trình độ lao động</b>			
6.1	Lao động phổ thông	562	200	35,59%
6.2	Lao động có bằng nghề	11	1	9,09%
6.3	Công nhân kỹ thuật	2		
6.4	Lao động có trình độ Trung cấp	30	13	43,33%
6.5	Lao động có trình độ cao đẳng	8	3	37,50%
6.6	Lao động có trình độ trên Đại học	1	1	100,00%
6.6	Lao động có trình độ Đại học	44	30	68,20%
6.7	Lao động có trình độ trên Đại học	1	1	100,00%

b). Công tác tổ chức cán bộ:

Trên cơ sở Nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Đảng bộ Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An; Đảng ủy công ty đã tuyên truyền, vận động và tổ chức lãnh đạo tập thể đảng viên, người lao động tích cực tham gia thực hiện hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Năm 2022 Đảng bộ Công ty đã làm quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 đã gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Đảng ủy Công ty gồm 07/07 đồng chí và 03 Chi bộ Đảng (Chi bộ Văn phòng Công ty, Chi bộ Xí nghiệp TCTT và Chi bộ Chi nhánh Công ty). Đảng ủy chỉ đạo tổ chức đại hội giữa nhiệm kỳ 03 chi bộ trực thuộc thành công tốt đẹp.

Đối tượng bồi dưỡng để kết nạp: 05 quần chúng, kết nạp 01 đảng viên mới.

Đảng ủy đã giới thiệu bổ trí cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực vào các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý sản xuất của Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất tinh gọn, có nhiều đảng viên trẻ năng lực nêu cao tính xung kích gương



mẫu trong hoạt động SXKD đã đưa đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch và phát triển vững mạnh, chăm lo và đảm bảo quyền lợi chính đáng của CBCNV-LĐ trong đơn vị.

c). Công tác chế độ người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 cho người lao động đang làm việc cho công ty. Và giải quyết đầy đủ các chế độ lương thưởng theo quy định cho người lao động.

Hàng tháng thực hiện chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật cho đối tượng là người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ngành sản xuất gỗ.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và ký hợp đồng trợ tuyến với cơ sở y tế để hỗ trợ công ty trong các trường hợp cấp cứu.

Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động học về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, và cử cán bộ nghiệp vụ tham gia tập huấn nghiệp vụ tiền lương, bảo hiểm xã hội.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án;**

a) Tình hình đầu tư;

Trong năm 2022 công ty chỉ thực hiện phần dở dang của kế hoạch 2021 chuyển qua với tổng giá trị là 7,43 tỷ đồng.

Trong đó:

- Mua sắm mới máy móc thiết bị là 5,75 tỷ đồng,
- Thực hiện cải tạo sửa chữa xưởng sơ chế tại chi nhánh Bình Phước với giá trị là 1,68 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư được duyệt điều chỉnh năm 2022: 9,653 tỷ đồng

- Chuyển 2023 thực hiện: 2,023 tỷ đồng do phải chờ dự án mở đường đại lộ Bình Dương hoàn thiện.

- Không thực hiện: 7,63 tỷ đồng (mục xây văn phòng mới tại trụ sở chính).

Đầu tư góp vốn vào Công ty CP đầu tư xây dựng cao su Phú Thịnh vẫn giữ mức 2.000.000.000 đồng tương đương 20.000 cổ phiếu. Cổ tức năm 2015 và 2016 được chia bằng cổ phiếu là 1.040 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu hiện tại đang nắm giữ là 21.040 cổ phần. Cổ tức năm 2021 được chia bằng tiền trong năm 2022 là 6,3% mệnh giá tương đương 132.552.000 đồng.

- Hiệu quả mang lại

Thực hiện đầu tư trong năm đã kịp thời hỗ trợ phục vụ sản xuất, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Không có*

### **4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2022 như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ%
Tổng giá trị tài sản	467.762	376.152	80,42%
Doanh thu thuần	510.842	489.510	95,82%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	9.549	5.667	59,35%
Lợi nhuận HĐTC	9.931	10.411	104,84%
Lợi nhuận khác	184	(3.201)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,5%	6,5%	76,47%
Thuế và các khoản phải nộp	4.881	12.127	248,45%
Lợi nhuận trước thuế	19.664	12.878	65,49%
Lợi nhuận sau thuế	15.674	10.264	65,48%

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	1,44	1,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	1,15	1,32	
Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ = Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	64,22%	56,74%	
+ Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,89	2,05	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,43	8,17	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,09	1,30	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	3,07%	2,10%	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,07%	9,87%	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	3,35%	2,73%	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DTT	1,11%	2,13%	



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

Tổng cổ phần 10.400.000 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do 9.830.000 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng 570.000 cổ phần

### b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu	Số lượng CP	Tỷ lệ
	Trong nước	9.770.717	99,40%
	Nước ngoài	59.283	0,60%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.830.000</b>	<b>100,00%</b>
	Tổ chức	6.215.337	63,23%
	Cá nhân	3.614.663	36,77%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.830.000</b>	<b>100,00%</b>
	Cổ đông sở hữu > 5%	7.033.120	71,55%
	Cổ đông sở hữu 1 > 5%	732.700	7,45%
	Cổ đông sở hữu < 1%	2.064.180	21,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.830.000</b>	<b>100,00%</b>

### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 23 tháng 07 năm 2007, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An chính thức niêm yết 8.407.750 Cổ phiếu lên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán GTA và GTA đã trở thành cổ phiếu đầu tiên trong năm 2007 niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và cũng là cổ phiếu đầu tiên áp dụng quy định mới về giá chào sàn.

Ngày 22/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 200/UBCK-GCN cho Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An với số lượng 1.992.250 cổ phiếu nhằm huy động vốn đầu tư tiếp nhà máy Bình Phước, nâng tổng vốn điều lệ lên thành 104 tỷ đồng.

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

Ngày 26/06/2008 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cao su Chur Prông số tiền 1.438.111.250 đồng với mức giá chuyển nhượng là 3.595.278.125 đồng.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.





Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

a) Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp

Trong quá trình hoạt động của nhà máy, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; xe máy của công nhân viên ra vào nhà máy tương đối lớn sẽ phát sinh lượng bụi mặt đất cũng như khí thải phát sinh từ quá trình sử dụng nhiên liệu để vận hành xe cũng như phát sinh các nguồn gây ô nhiễm. Các phương tiện này thường sẽ thải vào môi trường không khí một lượng khói thải có chứa các thành phần chất ô nhiễm phát tán vào môi trường xung quanh làm cho môi trường không khí bị ảnh hưởng.

Thành phần khí thải trong các phương tiện giao thông bao gồm; Bụi, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, CO.

Đặc trưng ô nhiễm quan trọng trong dây chuyền sản xuất của công ty là bụi phát sinh từ công đoạn định hình gỗ.

Bụi từ các công đoạn gia công thô như: bóc dỡ, ghép, cắt, bào, chà nhám; phần lớn bụi có kích thước lớn tại công ty chủ yếu được sinh ra từ quá trình bóc dỡ, cắt, bào trong quá trình ghép, các công đoạn như cura, bào sinh ra một lượng bụi phát sinh rất lớn; bụi trong quá trình đánh bóng, chà nhám là bụi mịn và có kích thước, trọng lượng riêng nhỏ nên khả năng phát tán xa có ảnh hưởng đến toàn bộ nhà xưởng.

Hơi dung môi và bụi sơn trong công đoạn sơn bóng sản phẩm, nhà máy sử dụng buồng phun sơn có màng nước để xử lý.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Yêu cầu các xe vận chuyển giảm tốc độ trước khi ra vào công ty.
- Các xe vận chuyển được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- Vệ sinh thường xuyên nhà xưởng và các tuyến đường nội bộ;
- Trồng cây xanh để lọc bụi và cải thiện vi khí hậu khu vực.
- Đối với bụi rơi vãi trong xưởng sản xuất, công ty sử dụng máy hút bụi để thu gom;
- Đối với công nhân làm việc tại các khu vực có nồng độ bụi cao như khu vực cắt, chà nhám, sẽ được trang bị bảo hộ lao động và khẩu trang chống bụi.
- Toàn bộ lượng hơi dung môi trong khâu quét keo sẽ được nhà máy hạn chế bằng cách đặt quạt hút tại khu vực để theo ống dẫn đưa sang quạt hút. Toàn bộ lượng hơi dung môi sẽ được xử lý cùng với hơi dung môi từ buồng sơn bằng tháp hấp thụ than hoạt tính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
 Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Ngoài ra, công ty còn thực hiện một số biện pháp như trang bị bảo hộ lao động và khẩu trang cho công nhân trực tiếp lao động trong khâu này.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguyên liệu	ĐV tính	K.lượng sử dụng thực tế	Ghi chú
Nguyên vật liệu chính	Triệu đồng	185.846	
Vật liệu phụ	Triệu đồng	96.514	

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Gỗ nguyên liệu qua chế biến, phần sản phẩm dư thừa không sử dụng vào chi tiết sản phẩm được tái sử dụng làm nguyên liệu đốt lò. Khối lượng nguyên liệu được tận dụng hàng năm có giá trị 204 triệu/ năm.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch dự kiến sử dụng	K.lượng sử dụng thực tế	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước (%)
Tổng lượng điện tiêu thụ	KWh/năm	1.847.500	1.202.800	-34,9%
Trong đó:				
- Lượng điện mua ngoài	KWh/năm	1.847.500	1.202.800	-34,9%

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Giải pháp tiết kiệm	Địa điểm áp dụng	K.lượng tiết kiệm (Kwh/năm)	Tỷ lệ tiết kiệm so với trước đây (%)	Chi phí tiết kiệm (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Gắn tôn sáng, lấy ánh sáng, giảm tiêu hao điện trong việc mở đèn	Các Xưởng sản xuất tại nhà máy	5.800kw	17,14%	11.600.000
<b>Tổng cộng:</b>				11.600.000

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
 Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

**6.4. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch dự kiến sử dụng	K.lượng sử dụng thực tế	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước (%)
Tổng lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup> /năm	18.316	15.258	-16,7%
Trong đó:				
- Lượng nước sạch sử dụng	m <sup>3</sup> /năm	18.316	15.258	-16,7%
- Lượng nước mưa tận dụng	m <sup>3</sup> /năm			
- Lượng nước thải tái sử dụng	m <sup>3</sup> /năm			

Nguồn nước do Chi nhánh cấp nước Thuận An- Công ty Cổ Phần Nước - Môi trường Bình Dương cung cấp;

Tổng quan chung về tận dụng nguồn nước mưa; diện tích bề mặt thu hồi nước mưa; khối lượng nước mưa thu hồi bình quân trong ngày; thể tích bể chứa nước mưa; chất lượng nước mưa khi sử dụng và giải pháp xử lý nước mưa (nếu có).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử.

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng lao động hiện có mặt đến cuối năm 2022: 659 người (Xí nghiệp: 283 người; Chi nhánh: 335 người; Văn phòng: 41 người).

Trong năm 2022: tổng lao động tăng 139 người (giảm 61,23% so với cùng kỳ), Lao động giảm 249 người (giảm 75,90% so với cùng kỳ).

Lao động bình quân năm 2022: 695 người, đạt 87,97% so với kế hoạch (KH lao động bình quân năm 2022: 790 người);

Thu nhập bình quân năm 2022: 9.033.000 đ/người/tháng; đạt 93,82% so với kế hoạch (KH thu nhập bình quân năm 2022: 9.628.000đ/người/tháng).

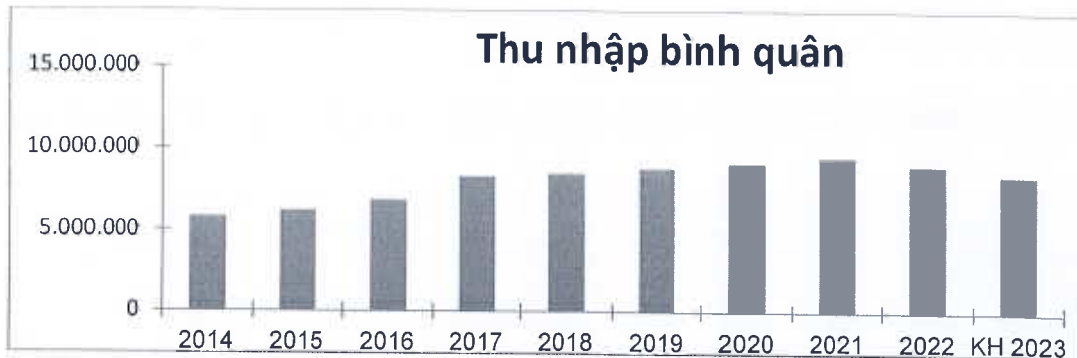
Tính đến 31/12/2022 số lao động tạm hoãn HĐLĐ do không có đơn hàng là: 254 người (Trong đó: Thuận An là 131 người tạm hoãn từ tháng 11/2022; Bình Phước là 123 người tạm hoãn từ tháng 8/2022)



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Tính đến 01/03/2023 tình hình đơn hàng có cải thiện, toàn bộ số lao động tạm hoãn HĐLĐ đã trở lại công ty làm việc.



Vào các dịp lễ lớn và Tết Nguyên đán - Công ty trích từ nguồn quỹ tiền lương, tiền thưởng để thưởng cho người lao động theo phân hạng A, B, C; thâm niên công tác; chiến sĩ thi đua, cá nhân và tập thể lao động tiên tiến; thưởng trách nhiệm.

Trong dịp Tết nguyên đán Quý Mão 2023 công ty chi thưởng cho CBCNV với tổng tiền thưởng 7,754 tỷ đồng, tiền thưởng bình quân 11,319 triệu đồng/ người tăng 0.5% so với tết năm 2022.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 cho người lao động đang làm việc cho công ty, và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho người lao động.

Hàng tháng thực hiện chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật cho đối tượng là người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ngành sản xuất gỗ.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và ký hợp đồng trợ tuyến với cơ sở y tế để hỗ trợ công ty trong các trường hợp cấp cứu.

Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động học về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, và cử cán bộ nghiệp vụ tham gia tập huấn nghiệp vụ tiền lương, bảo hiểm xã hội.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị, ban chấp hành công đoàn công ty đã phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức lấy ý kiến qua Hội nghị người lao động cơ sở để tổng hợp báo cáo về Tập đoàn và Công đoàn Cao su; thông qua Hội nghị người lao động cơ sở, tập thể CBCNV-LĐ sẽ tham gia ý kiến đóng góp xây dựng đơn vị, bàn thảo về việc thực hiện các chế độ, chính sách và chăm lo đời sống cho CBCNV-LĐ.

Ban đại diện người lao động đã phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn công ty tổ chức đối thoại định kỳ trong doanh nghiệp, đã giải quyết được các vướng mắc, hạn chế về chế độ chính sách, tiền lương, thực hiện tốt bữa ăn giữa ca (tự phục vụ 20.000 đ/suất ăn), cải thiện điều kiện làm việc của tập thể CBCNV-LĐ trong hoạt động





sản xuất kinh doanh của đơn vị; từ đó tạo môi trường làm việc ổn định, thân thiện giữa CBCNV-LĐ và Ban Giám đốc công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra – giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị, phối hợp với chuyên môn tổ chức các lớp huấn luyện ATVSLĐ cho các nhóm đối tượng trong đơn vị: in và gắn các bảng hướng dẫn sử dụng máy móc thiết bị, nội quy biển báo PCCC; kiểm tra trang thiết bị chữa cháy; thường xuyên tập luyện kỹ thuật, phương án chữa cháy theo kế hoạch tháng/năm; giám sát việc thực hiện bồi dưỡng độc hại theo quy định.

Năm 2022 do thiếu đơn hàng phải tạm hoãn HĐLĐ, để hỗ trợ nguồn thu nhập cho người lao động công ty đã chi tháng đầu tiên tạm hoãn mức 2,772 triệu/người/tháng và 10kg gạo; tháng tiếp theo mức 1,2 triệu đồng/người/tháng và 10kg gạo.

Công đoàn công ty đã thực hiện sự hợp tác kết nghĩa giữa các tổ chức công đoàn (kết nghĩa với công đoàn công ty TNHH MTV Cao Su KrôngBuk và Tạp chí Cao su Việt Nam) nhằm giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong hoạt động và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh đồng thời hỗ trợ chăm lo cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.

Năm 2022 do đơn hàng ít không đủ việc làm cho 2 nhà máy, công ty sắp xếp cho người lao động tại Thuận An làm ngày 8 tiếng và nghỉ thứ 6, thứ 7, chủ nhật. Người lao động tại chi nhánh Bình Phước mỗi tuần nghỉ luân phiên 2->3 ngày tùy bộ phận. Công đoàn đã hỗ trợ 3 gói mì/người/ngày phải nghỉ luân phiên và tạm hoãn HĐLĐ với với tiền là 127.254.600 đồng

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Thực hiện kế hoạch, chỉ đạo của Tập đoàn và các cơ quan quản lý trên địa bàn trú đóng cũng như các Hiệp hội ngành gỗ, trong năm 2022 công ty đã cử lãnh đạo đơn vị và các cán bộ tham dự các lớp tập huấn ngắn hạn. Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện như đưa đón, chi phí ăn ở trong công tác đào tạo nghiệp vụ đối với người lao động được cử đi học theo nhu cầu đào tạo của công ty.

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Năm 2021 công ty đạt tiêu chuẩn BSCI và vẫn luôn duy trì đến nay, công ty đạt yêu cầu việc tuân thủ các quy định pháp luật về việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; tuân thủ các quy định của Ngành cao su, của Nhà nước về môi trường, PCCC, ATVSLĐ, chính sách chế độ, quyền lợi người lao động...





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi...

Bên cạnh đó Công ty cũng quan tâm công tác đồng hành cùng chính quyền địa phương đã ủng hộ các quỹ như quỹ Cty CPCB Gỗ Thuận An hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình "Khuôn viên văn hóa" tại căn cứ Long Sơn với mức 50 triệu; hỗ trợ trao học bổng học sinh, sinh viên vượt khó, trẻ em khó khăn lần XXI tỉnh Bình Dương năm 2022, Tết Nhân Ái, Xuân với trẻ em với mức 67,2 triệu đồng.

### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh.**

Năm 2022 công ty tiếp tục đạt Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững. Như vậy 04 năm liên từ 2019 đến 2022 Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam công nhận.

Đây là thành quả lao động chung của toàn thể người lao động trong công ty. Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể người lao động đã rất quyết tâm đổi mới trong quản lý và tổ chức sản xuất. Công ty sẽ duy trì, phát huy những thành tích đã đạt được để đạt hiệu quả cao hơn trong những năm tiếp theo.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**CHỨNG NHẬN**

This is to certify that

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

*Là Doanh nghiệp bền vững năm 2022*  
*Is a Sustainable Business in 2022*

Theo QĐ số / Decision no.: 2395/PTM-PTBV  
Ngày / Issue date: 16/1/2022

**CHỦ TỊCH VCCI**  
**VCCI CHAIRMAN AND PRESIDENT**



**Phạm Tân Công**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:****1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Trong năm 2022 tình hình do ảnh hưởng của dịch bệnh và chiến tranh giữa Ucraina và Nga nhu cầu người dân về nội thất giảm dẫn đến đơn hàng thiếu, doanh thu không đạt kế hoạch nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu và đưa nhiều giải pháp, tiết kiệm chi phí tối đa để đạt lợi nhuận theo kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận thực hiện năm 2022 bị giảm khoản phát sinh tăng tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước là 8,987 tỷ đồng (phát sinh tiền thuê đất tăng từ năm 2016-2022). Xét thấy chi phí phát sinh khoản tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước là bất khả kháng do cơ chế, chính sách của nhà nước. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 giảm lợi nhuận trước thuế tương đương khoản tiền thuê đất phát sinh tại chi nhánh Bình Phước cho Công ty. Kết quả cuối năm Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 90,31% kế hoạch ban đầu, 103,69% kế hoạch điều chỉnh và đạt 96,52% so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 đạt 59,34% kế hoạch ban đầu, đạt 100,55% kế hoạch điều chỉnh và đạt 65,49% so với cùng kỳ năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022 ban đầu	KH 2022 được Tập đoàn thỏa thuận điều chỉnh	Thực hiện 2022	% TH so với KH ban đầu	% TH so với KH điều chỉnh	% so với 2021
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>							
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	569.500	496.011	514.313	90,3	103,7	96,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	21.700	12.807	12.878	59,3	100,6	65,5
3	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	%	20,87	12,31	12,38	59,3	100,6	65,5
4	Chia cổ tức	%	11		6	54,5		70,6

**2. Tình hình tài chính.****a) Tình hình tài sản, tình hình nợ phải trả**

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2022 như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ %
1	Tiền và tương đương tiền	Tr đồng	19.283	35.016	15.733	181,59
2	Tiền gửi có kỳ hạn	"	277.100	227.790	(49.310)	82,20
3	Phải thu khách hàng	"	23.189	7.931	(15.258)	34,20
4	Trả trước người bán	"	3.600	605	(2.995)	16,81
5	Phải trả người bán	"	23.591	14.374	(9.217)	60,93
6	Người mua trả tiền trước	"	40.901	22.485	(18.416)	54,97
7	Vay ngắn hạn	"	213.584	156.718	(56.866)	73,38

Công nợ phải thu khách hàng là 7,931 tỷ đồng, Công ty luôn theo dõi tiến độ thanh toán của khách hàng xuất khẩu đồng thời gửi yêu cầu thanh toán đối với công nợ trong nước đã đến hạn.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- 1/ Xây dựng sự gắn kết, đồng tâm, đồng thuận, đồng hành trong công việc;
- 2/ Đội ngũ lao động có sức khỏe, kỹ thuật, kỷ luật, năng suất cao;
- 3/ Tạo môi trường làm việc tốt: an toàn, sạch sẽ, thông thoáng, ngăn nắp.
- 4/ Thực hành tiết kiệm, không lãng phí, cung ứng nguyên vật liệu đồng bộ, kịp thời cho sản xuất.
- 5/ Luôn cải tiến để trưởng thành, luôn sáng tạo để phát triển.
- 6/ Tăng năng suất lao động phải song hành với tăng chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- 7/ Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần người lao động.
- 8/ Phát huy vai trò tổ chức đoàn thể trong thi đua lao động sản xuất, văn thể mỹ.

**4. Kế hoạch phát triển trong năm 2023**

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trong điều kiện có nhiều yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen. Ban điều hành sẽ tiếp tục tập trung thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung quyết liệt các nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, Tập trung việc tìm kiếm đơn hàng sản xuất, chủ động đàm phán với khách hàng giảm giá hàng bán để có đơn hàng mới, có việc làm cho người lao động.

Thứ hai, Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.

Thứ ba, Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh: tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm của công ty trên các trang hội ngành gỗ... để có thêm khách hàng mới, đơn hàng mới đảm bảo kế hoạch và tạo việc làm cho người lao động.

Thứ tư, Nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất, bán hàng và phát triển sản phẩm. Ứng dụng công nghệ 3D vào giới thiệu sản phẩm với khách hàng.

Thứ năm, Thực hiện tốt công tác ANQP, TTATXH và bảo vệ trong đơn vị. Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua lao động sản xuất – đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động.





Thứ sáu, Thường xuyên tổ chức đối thoại để nắm rõ và kịp thời tâm tư của người lao động nhằm có biện pháp ổn định tâm lý giúp người lao động yên tâm sản xuất; Khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng kiến trong sản xuất.

Thứ bảy, Ổn định nguồn lao động, chăm lo, đảm bảo đời sống người lao động nhằm gắn kết tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

Thứ tám, Giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng tiềm năng, không ngừng cải tiến về mọi mặt, giữ uy tín và niềm tin với khách hàng. Quan tâm các công tác thiết kế sản phẩm, sản xuất các sản phẩm mẫu do chính công ty tự thiết kế, chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới.

Thứ chín, Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm FSC-COC. Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, đồng thời duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của dự án Score với đề tài nghiên cứu “Sản xuất tinh gọn”, “Loại bỏ lãng phí trong ngành gỗ” và chương trình 5S của Nhật bản, nhằm tạo môi trường làm việc tốt để giữ chân người lao động, đảm bảo nguồn lực thực hiện đơn hàng đúng tiến độ.

- Thứ mười, Tiếp tục duy trì và thực hiện là Doanh nghiệp phát triển bền vững về thực hiện chi tiêu ở ba lĩnh vực Kinh tế – Xã hội – Môi trường.

Năm 2023, tập thể người lao động toàn công ty cùng Ban Lãnh đạo công ty đoàn kết và quyết tâm là sức mạnh cộng hưởng tạo động lực mạnh mẽ giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):**

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

#### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Thực hiện việc kiểm định nôi hơi, máy nén khí; kiểm tra điện trở nổi đất của hệ thống chống sét; các xe nâng hàng đúng định kỳ theo quy định. Kiểm định đầy đủ đúng thời gian quy định của máy móc, thiết bị trong danh mục nguy hiểm.

Để đảm bảo an toàn cho người lao động, Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: quần áo bảo hộ, khẩu trang, nút chống ồn, bao tay, trang bị tấm che chắn cho thiết bị ở những vị trí cần thiết.

Công ty luôn xác định, hiệu quả sản xuất kinh doanh phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Vì vậy, hàng năm công ty tiến hành đo kiểm tra môi trường lao động, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, môi trường làm việc, từ đó có giải pháp khắc phục.

Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hệ thống được duy trì và vận hành thường xuyên liên tục, đảm bảo nước thải ra môi trường không gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, nhằm tạo cảnh quan trong khuôn viên công ty, cải thiện điều kiện làm việc và góp phần bảo vệ môi trường, Công ty đã đầu tư kinh phí để chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cảnh cây xanh, chăm sóc cây cảnh

#### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Tổng số lao động toàn công ty đến 31/12/2022: có 695 người.

Thu nhập bình quân năm 2022: 9.033.000 đ/ng/tháng - đạt 93,82% so với kế hoạch.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Công ty thực hiện tốt các chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Trong năm Công ty đã ban hành một số quyết định bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ quản lý, thực hiện đúng theo quy trình về công tác cán bộ, đảm bảo nhu cầu quản lý sản xuất của công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty chấp hành đúng các chế độ hội họp, thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo thông báo của địa phương, của ngành cao su và các cơ quan chức năng khác. Thủ tục hành chính nhanh nhẹn, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý, điều hành – Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001-2015.

Ban hành nhanh chóng, kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thi đua khen thưởng.

\* Các cơ quan pháp luật hoặc chuyên ngành thực hiện tại công ty:

Trong năm 2022, có khách hàng đánh giá tiêu chuẩn BSCI, trách nhiệm xã hội, công ty đạt yêu cầu việc tuân thủ các quy định pháp luật về việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; đánh giá việc doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Ngành cao su, của Nhà nước về môi trường, PCCC, ATVSLĐ, chính sách chế độ, quyền lợi người lao động...

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi...

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Đề nghị công ty tiếp tục phát huy đặc biệt trong công tác chăm sóc khách hàng và các bên liên quan.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành công ty phải bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng tháng/quý/năm để tổ chức thực hiện trên tinh thần phát huy tối đa các cơ hội kinh doanh và nguồn lực của công ty. Theo đó, Ban Tổng giám đốc và Tập thể người lao động đã nỗ lực với tinh thần đoàn kết, vượt khó để hoàn thành các chỉ tiêu được giao:

Năm 2022 là một năm đầy biến động, từ chính trị thế giới, đến sự biến động kinh tế toàn cầu khiến cho hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng, đặc biệt là ngành sản xuất, chế biến gỗ.



Tình hình lạm phát trên thế giới diễn ra từ quý 3/2022, gây ảnh hưởng tiêu cực đến các đơn hàng cho những tháng cuối năm của ngành gỗ, đưa doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ vào tình thế trụ được tháng nào hay tháng đó. Công ty gỗ Thuận An cũng không ngoại lệ, từ quý 3/2022 khách hàng yêu cầu giãn thời gian xuất hàng, một số đơn hàng bị hủy, đơn hàng mới giảm mạnh làm ảnh hưởng tới việc làm của người lao động và doanh thu, lợi nhuận công ty. Hơn nữa công ty phải chịu phát sinh tăng khoản thuế 8,987 tỷ đồng tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước theo thông báo số 1686/TB-CT ngày 03/6/2022 của Cục thuế Bình Phước (phát sinh tiền thuê đất tăng từ năm 2016-2022), HĐQT Công ty đã gửi công văn trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xin điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022, xét thấy đây là khoản chi phí phát sinh bất khả kháng do cơ chế, chính sách của nhà nước nên Tập đoàn đã duyệt thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022.

Trên cơ sở thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 Tập đoàn duyệt, Chủ tịch HĐQT công ty ký quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022, và sẽ báo cáo thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 với 1 số chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu và thu nhập khác	496.011	514.313	103,69
2	Lợi nhuận trước thuế	12.807	12.878	100,55
3	Lợi nhuận sau thuế	10.017	10.264	102,47

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 103,69% kế hoạch và đạt 96,52% so với cùng kỳ năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 đạt 100,55% kế hoạch và đạt 65,49% so với cùng kỳ năm 2021.
- Công tác đầu tư XDCB trong năm 2022 công ty chỉ thực hiện phần dở dang của kế hoạch 2021 chuyển qua với tổng giá trị là 7,43 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2022 chuyển 2023 thực hiện do phải chờ dự án mở đường đại lộ Bình Dương hoàn thiện.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Khó khăn trước mắt vẫn là việc tìm kiếm thêm thị trường ngoài những thị trường truyền thống. Nguồn nguyên liệu ngày một khan hiếm, giá sản phẩm đầu ra giảm mạnh là một bài toán khó cho các công ty sản xuất gỗ nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng.

Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành Công ty Thuận An rất thận trọng trong định hướng phát triển thời gian tới với các bước đi cụ thể:

- Ổn định thị trường đang có; Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu vào các nước thành viên Hiệp định CPTTP.
- Tập trung phát triển sản xuất tại Chi nhánh Bình Phước, tận dụng hết năng lực hiện có của Chi nhánh. Xây dựng mở rộng thêm 02 nhà xưởng và 01 văn phòng làm việc.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.
- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thị hiếu mới của người tiêu dùng.
- Tái đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại hóa để tăng năng suất, tăng hiệu quả và giảm phụ thuộc vào lao động thủ công.
- Chuyển từ thụ động về mẫu mã sang tích cực tìm hiểu xu hướng tiêu dùng để tự thiết kế mẫu tham gia thị trường.
- Tiếp tục sản xuất dòng hàng nội thất phục vụ đối tượng khách hàng từ bình dân đến trung lưu.
- Quản lý và kiểm soát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo các chế độ đối với người lao động, thực hiện trách nhiệm xã hội, nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cũng như tạo điều kiện tốt về tinh thần, môi trường làm việc cho người lao động.
- Sắp xếp lại sản xuất, chuyển đổi công năng nhà máy Thuận An theo đề án của Tỉnh Bình Dương về việc di dời các công ty chế biến gỗ ngoài khu công nghiệp.

### Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023 dự kiến vẫn là một năm tiếp tục khó khăn cho ngành chế biến gỗ nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng, tình hình thiếu đơn hàng còn kéo dài.

Mặt khác: do tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, nên các doanh nghiệp cạnh tranh về giá bán sản phẩm để lấy đơn hàng sản xuất, làm mặt bằng chung giá bán sản phẩm đầu ra càng thấp gây khó cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng sản xuất. Do vậy, ảnh hưởng tới tình hình đơn hàng và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở tình hình chung của ngành chế biến gỗ và tình hình đơn hàng tại công ty, Ban Điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	514.313	332.000	64,55
2	Lợi nhuận trước thuế	12.878	10.700	83,09
3	Lợi nhuận sau thuế	10.264	8.380	81,64
4	Tỷ suất LNST/vốn góp (%)	12,38	10,29	83,12
5	Thu nhập bình quân	9,033	8,455	93,60

Sự đoàn kết và quyết tâm cao của Cán bộ công nhân viên Công ty cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị mới sẽ là tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gotnuanan.vn

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ văn hóa & chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ công tác hiện nay	Số cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
1.	Trần Thị Kim Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1966	12/12 Thạc sỹ kinh doanh và quản lý	10/03/2015	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng XNK Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	60.360	Miễn nhiệm ngày 18/03/2022
2.	Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1975	12/12 Cử nhân Luật kinh tế	18/03/2022	- TV HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Cty TNHH MTV Cao su Bình Long - TV HĐQT Công ty CP Khu công nghiệp Cao su Bình Long	0	Bỏ nhiệm ngày 18/03/2022
3.	Bùi Đức Vinh	Thành viên HĐQT	1976	12/12 - Cử nhân kinh tế ngành kinh tế phát triển; - Thạc sỹ Quản trị điều hành cao cấp;	22/03/2018	- Phó Ban KHĐT Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Cty CP TMDV Du lịch Cao Su	0	
4.	Lê Thị Xuyên	Thành viên HĐQT- Tổng Giám Đốc Cty	1972	12/12 - Cử nhân Tài chính Kế toán - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	28/04/2008	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An	19.470	
5.	Chu Thị Mai	Thành viên HĐQT	1967	12/12 Cử nhân Kinh tế	28/02/2020	Phó Giám đốc, Công ty TNHH sản xuất Trâm Hương Việt Nam	0	Thành viên HĐQT độc lập
6.	Hoàng Văn Xuyên	Thành viên HĐQT	1973	12/12 Cử nhân kinh tế Kế toán	18/03/2022	- Kế Toán Trưởng Cty TNHH MTV Cao su Bình Long - TV HĐQT Cty CP phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam	0	Thành viên HĐQT độc lập

Tính đến thời điểm hiện nay Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 02 thành viên độc lập chiếm 40,0% và không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của trên 03 Doanh nghiệp khác.





b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiêu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan đến nhân sự, tiền lương, quan hệ cổ đông,... được Thư ký & các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
01	Ông Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch	02/2020	7	100	Chủ tịch HĐQT tại ĐH cổ đông ngày 18/3/2022
02	Bà Lê Thị Xuyên	Thành viên	03/2008	7	100	
03	Ông Bùi Đức Vinh	Thành viên	03/2018	7	100	
04	Bà Chu Thị Mai	Thành viên	02/2020	7	100	
05	Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	03/2022	6	85	Bầu bổ sung TV.HĐQT tại ĐH cổ đông ngày 18/3/2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực trong các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

Trong năm HĐQT đã họp 7 phiên định kỳ. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý.... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữ HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của công ty diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đề ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/2022/ NQHĐQT- TAC	24/02/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An về số liệu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB (chi tiết đính kèm).</li><li>- Thống nhất nội dung này sẽ tiếp tục được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để thông qua theo quy định.</li></ul>
2	02/2022/ NQHĐQT- TAC	19/3/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Vietcombank Bình Dương), cụ thể:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Số tiền vay quy đồng Việt Nam: tối đa 280.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tỷ đồng)</li><li>+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.</li><li>+ Biện pháp bảo đảm: Thẻ chấp/cầm cố các tài sản hợp pháp của Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An và/hoặc bên thứ ba (nếu có).</li></ul></li><li>- Giao bà Lê Thị Xuyên – Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An tổ chức thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua nêu trên và thực hiện thủ tục ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.</li></ul>
3	03/2022/ NQHĐQT- TAC	13/5/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 01 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 02 năm 2022 của Công ty.</li><li>- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 02 năm 2022 của ban điều hành Công ty. Yêu cầu ban điều hành thực hiện các giải pháp ngay từ đầu để thực hiện theo từng tháng, quý, đảm bảo thực hiện kế hoạch năm.</li><li>- Thống nhất các ý kiến báo cáo của Ban kiểm soát và các đề xuất. Đề nghị ban điều hành thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.</li><li>- Việc thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2022: Yêu cầu ban điều hành Công ty triển khai thực hiện theo kế hoạch Tập đoàn đã thỏa thuận theo đúng tiến độ, đáp ứng hiệu quả nhu cầu sản xuất.</li><li>- Thống nhất kế hoạch mua sắm hàng hóa trong hoạt động SXKD và duy trì hoạt động thường xuyên năm 2022.</li><li>- Thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo đúng quy định hiện hành.</li><li>- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để thực hiện việc kiểm toán nội bộ của Công ty. HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo đúng quy định pháp luật.</li><li>- Thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền là 8,5% /mệnh giá. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 09/6/2022. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 30/6/2022. HĐQT Giao cho Ban điều hành Công ty tiến hành làm thủ tục đăng ký chốt danh sách cổ đông với Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán.</li></ul>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục sát nhập phòng Kỹ thuật chất lượng công ty đảm bảo bộ máy hoạt động tốt, đảm bảo theo yêu cầu công tác Tổ chức Cán bộ của Tập đoàn.</li><li>- Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động.</li></ul>
4	04/2022/ NQHĐQT- TAC	01/8/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 02, 06 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 03 năm 2022 của Công ty.</li><li>- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 03 năm 2022 của ban điều hành Công ty trong điều kiện thiếu đơn hàng, người lao động phải nghỉ luân phiên, ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động.</li><li>- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.</li><li>- Giao ban điều hành có phương án SXKD nhằm duy trì khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới trong thời gian tới để có đơn hàng, đảm bảo đạt được kế hoạch SXKD năm 2022.</li><li>- Yêu cầu ban điều hành Công ty tập trung triển khai thực hiện kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2022 theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng đáp ứng hiệu quả nhu cầu sản xuất.</li><li>- Về vấn đề tiền thuê đất tại Chi nhánh Bình Phước: Giao ban điều hành làm việc với các cơ quan chức năng để kiến nghị, giải trình xin giảm, giãn tiền thuê đất đảm bảo theo đúng quy định.</li><li>- Về giải phóng mặt bằng tại văn phòng Công ty: Thống nhất chủ trương và giá trị bồi thường hỗ trợ việc giải phóng mặt bằng bàn giao cho địa phương thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 13. Giao Tổng Giám đốc trình Tập đoàn phê duyệt chủ trương để tiến hành các bước tháo dỡ, bàn giao mặt bằng cho địa phương theo đúng tiến độ thi công.</li><li>- Giao Tổng Giám đốc tổng hợp giá trị khái toán xây dựng nhà làm việc Công ty, báo cáo HĐQT để trình Tập đoàn thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2022 theo quy định.</li><li>- Giao Tổng Giám đốc tiếp tục thực hiện các thủ tục sáp nhập phòng Kỹ thuật chất lượng Công ty đảm bảo theo yêu cầu công tác Tổ chức Cán bộ của Tập đoàn.</li><li>- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền người lao động nâng cao ý thức phòng chống dịch Covid-19, tuân thủ các quy định của Bộ y tế nhằm thích ứng an toàn và thực hiện tốt mục tiêu kép.</li><li>- Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. Tạo được việc làm để đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động, giữ chân người lao động có tay nghề cao. Các tổ chức Công đoàn, ĐTN quan tâm đến người lao động và có những chính sách hỗ trợ cho người lao động.</li></ul>
5	05/2022/ NQHĐQT- TAC	15/11/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất báo cáo kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2022 và một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 4 năm 2022.</li><li>- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 04 năm 2022 của ban điều hành Công ty trong điều kiện thiếu đơn hàng ảnh hưởng tới việc làm của người lao động và doanh thu, lợi nhuận Công ty.</li></ul>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.</li><li>- Đề nghị ban điều hành tiếp tục rà soát tiết giảm chi phí đầu vào, tập trung tìm kiếm khách hàng mới, phát triển các kênh bán hàng khác để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.</li><li>- Yêu cầu ban điều hành rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí quản lý, chi phí bán hàng và hao hụt nhiên liệu. Đề nghị tiết giảm tối đa việc lãng phí trong quá trình sản xuất để hạ giá thành sản phẩm.</li><li>- Tiếp tục rà soát các hạng mục trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022, để triển khai cho kịp tiến độ đầu tư trong năm, trên cơ sở nhu cầu cần thiết, tập trung cho các hạng mục phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.</li><li>- Giao ban điều hành xây dựng đề án tài cơ cấu Công ty theo hướng chuyển đổi công năng nhà máy tại Bình Dương và mở rộng sản xuất tại chi nhánh Bình Phước.</li><li>- Về vấn đề tiền thuê đất tại Chi nhánh Bình Phước: Giao ban điều hành làm việc với Sở Tài nguyên Môi trường để rà soát lại dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020 – 2024, theo công văn của tỉnh Bình Phước.</li><li>- Khoản tiền thuê đất 8,987 tỷ đồng phát sinh là bất khả kháng khi áp đơn giá thuê đất theo hướng dẫn của tỉnh Bình Phước, vì vậy thống nhất trình Tập đoàn báo cáo và xin điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.</li><li>- Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định, tạo được việc làm để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.</li></ul>
6	06/2022/ NQHĐQT- TAC	07/12/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất việc vay vốn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Dĩ An, Bình Dương (BIDV Dĩ An - Bình Dương). Cụ thể:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Số tiền vay quy đồng Việt Nam: tối đa 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng).</li><li>+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD.</li><li>+ Sử dụng tài sản của Công ty để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại BIDV Dĩ An - Bình Dương.</li></ul></li><li>- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty được thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản có liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng.</li></ul>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
 Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

7	07/2022/ NQHĐQT- TAC	31/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấm dứt hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); lý do: Công ty AVA không đủ điều kiện thực hiện kiểm toán với đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo Quyết định số 926/QĐ-UBCK ngày 28/11/2022 của UBCK nhà nước.</li> <li>- Phê duyệt lựa chọn ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC); (Công ty AFC nằm trong danh sách được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua).</li> <li>- Chỉ định Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với công ty AVA. Thương thảo, đàm phán, thông qua ký kết hợp đồng với công ty AFC và công bố thông tin theo quy định.</li> </ul>
---	----------------------------	------------	---

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập cùng HĐQT tham gia tích cực trong các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
04	Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	3/2022	6	85	Bầu bổ sung TV.HĐQT tại ĐH cổ đông ngày 18/3/2022
05	Bà Chu Thị Mai	Thành viên	02/2020	7	100	

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm; *Không*

**2. Ban Kiểm soát;**

a) Danh sách Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách được bầu là trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên kiêm nhiệm.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ văn hóa & chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ công tác hiện nay	Số cổ phiếu nắm giữ
1	Đặng Thị Dung	Trưởng Ban	27/07/1983	12/12 Cử nhân kế toán	20/02/2020	Trưởng ban KS chuyên trách Công ty CP CB gỗ Thuận An	0
2	Đinh Thanh Toàn	Thành viên	08/12/1982	12/12 Cử nhân kế toán	20/02/2020	Kế toán tổng hợp Cty TNHH MTV Cao su Bình Long	0
3	Lê Tiến Luận	Thành viên	03/03/1974	12/12 Cử nhân Kinh tế	10/03/2015	Chuyên viên Ban TCKT - Tập đoàn CN cao su VN	0



b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách được bầu là trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên kiêm nhiệm.

- Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, tổ chức các cuộc họp và thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế và các quy định của pháp luật hiện hành

- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, thẩm định Báo cáo tài chính.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Ngoài các cuộc họp để thực hiện kiểm tra định kỳ, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm nắm bắt kịp thời và có những đề xuất phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
01	Bà Đặng Thị Dung	Trưởng ban	02/2020	7	100	
02	Ông Đinh Thanh Toàn	Thành viên	02/2020	7	100	
03	Ông Lê Tiến Luận	Thành viên	3/2015	7	100	

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như hoạt động của Công ty.

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng này; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03(ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022 công ty không phát sinh giao dịch với các đối tượng trên, thông tin này đã được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2022.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ công tác quản lý và điều hành hành công ty, luôn tích cực, chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị để có các chỉ đạo kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng với quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và các quy định hiện hành có liên quan.





Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng trong công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc công ty năm 2022. Ban Tổng Giám đốc công ty luôn chủ động, bám sát các mục tiêu, định hướng, đề ra nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, luôn tuân thủ các chế độ, quy định, chính sách Pháp luật, Điều lệ, Quy chế trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, được cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ liên quan đến tình hình quản trị và mọi hoạt động của công ty.

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty trong công tác kiểm tra giám sát, đề xuất ý kiến khắc phục những tồn tại, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả giám sát về tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022 là một năm với rất nhiều khó khăn đối với Công ty, tình trạng lạm phát toàn cầu làm cho nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gỗ giảm mạnh, nhiều đơn hàng bị hủy hoặc giãn thời gian giao hàng, trong khi đơn hàng mới gần như không có. Vấn đề đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trở nên khó khăn hơn bao giờ hết, có những thời điểm công ty phải sản xuất cầm chừng, giảm giờ làm, người lao động phải nghỉ luân phiên tùy từng bộ phận, những tháng cuối năm phải thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động với 254 người tại hai nhà máy. Mặc dù thiếu đơn hàng sản xuất, doanh thu không đạt kế hoạch ban đầu, nhưng công ty đã nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp, tiết kiệm chi phí tối đa để đạt lợi nhuận theo kế hoạch. Tuy nhiên, năm 2022 nhà nước điều chỉnh tăng tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước công ty phải nộp bổ sung 8.987 triệu đồng cho khoảng thời gian từ 2016-2022. Việc phát sinh tăng tiền thuê đất làm cho lợi nhuận thực hiện năm 2022 giảm, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022, xét thấy khoản tiền thuê đất tăng là do cơ chế, chính sách của nhà nước. Hội đồng quản trị công ty đã trình và được Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam duyệt thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị công ty đã ra Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo nội dung chủ sở hữu (Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) đã duyệt và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất cùng với những giải pháp kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong điều kiện thiếu đơn hàng sản xuất, nhưng luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch đã đề ra .

- Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 thực hiện cụ thể như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH năm
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>496.011</b>	<b>514.313</b>	<b>103,69</b>
1.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	472.653	489.510	103,57
1.2	Hoạt động tài chính	"	20.800	22.245	106,95
1.3	Thu nhập khác	"	2.558	2.558	100,00
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>483.204</b>	<b>501.435</b>	<b>103,77</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>12.807</b>	<b>12.878</b>	<b>100,55</b>
3.1	Lợi nhuận SXKD	"	7.130	7.146	100,22
3.2	LN hoạt động tài chính	"	8.880	8.933	100,59
3.3	Lợi nhuận khác	"	(3.203)	(3.201)	99,94
<b>4</b>	<b>Tỷ suất LNTT/VĐL</b>	<b>%</b>	<b>12,31</b>	<b>12,38</b>	<b>100,57</b>

**Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022**

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) (báo cáo kiểm toán số 094/2023/BCKT-PB.00491 ngày 23/02/2023). Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến như sau: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

- Qua xem xét số liệu và các hồ sơ liên quan, Ban kiểm soát thống nhất nội dung, số liệu, chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cũng như ý kiến nhận xét của đơn vị kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Công ty thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin tài chính định kỳ theo đúng quy định đối với công ty niêm yết.

Năm 2023 dự kiến vẫn là một năm với nhiều khó khăn khi tình trạng thiếu đơn hàng sản xuất còn kéo dài, sự cạnh tranh lớn về giá bán giữa các doanh nghiệp cùng ngành gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng. Để hoàn thành kế





hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị với nội dung chính như sau:

- + Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, tổ chức sản xuất, nhằm tăng năng suất lao động.
- + Chủ động tìm kiếm thêm nhà cung cấp, đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất và có giá cả tốt nhất.
- + Tăng cường công tác kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết giảm chi phí tối đa để giảm giá thành tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Kiểm soát chặt chẽ về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, tạo uy tín với khách hàng, giữ vững khách hàng truyền thống.
- + Sử dụng công nghệ để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu của công ty đến với khách hàng.
- + Tham gia hội chợ triển lãm giới thiệu sản phẩm, mang sản phẩm của công ty đến gần hơn với khách hàng nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng, khách hàng mới.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GÓ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0274.3718030- Web: gothuanan.vn

**3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

	Năm 2022				Năm 2021			
	Tiền lương VND	Thù lao VND	Tiền thưởng VND	Phúc lợi VND	Tiền lương VND	Thù lao VND	Tiền thưởng VND	Phúc lợi VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>								
Trần Thị Kim Thanh		15.000.000	37.000.000		60.000.000		39.000.000	
Trịnh Xuân Tiến		45.000.000	12.000.000					
Lê Thị Xuyến		36.000.000	37.000.000		36.000.000		39.000.000	
Chu Thị Mai		36.000.000	6.000.000		36.000.000		6.000.000	
Trịnh Xuân Tiến		9.000.000			36.000.000		10.000.000	
Hoàng Văn Xuyên		27.000.000						
Bùi Đức Vinh		36.000.000	12.000.000		36.000.000		10.000.000	
Phan Huy Thành		36.000.000	8.000.000		36.000.000		10.000.000	
<b>Ban kiểm soát</b>								
Đặng Thị Dung	277.967.486		13.000.000	10.697.634			14.000.000	6.284.000
Đình Thanh Toàn		24.000.000	6.000.000		24.000.000		6.000.000	
Lê Tiến Luận		24.000.000	6.000.000		24.000.000		6.000.000	
<b>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</b>								
Lê Thị Xuyến	446.038.605			15.477.376			386.521.201	8.314.000
Phan Huy Tâm	333.886.433		27.000.000	12.966.528			29.000.000	7.357.000
Nguyễn Thu Hương	314.218.631		18.000.000	13.357.824			19.000.000	7.966.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.372.111.155</b>	<b>288.000.000</b>	<b>182.000.000</b>	<b>52.499.362</b>	<b>1.169.290.646</b>	<b>288.000.000</b>	<b>188.000.000</b>	<b>29.921.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Cổ đông	Tổng cổ phần đầu kỳ	tăng giảm trong kỳ	Tổng số Cp hiện nắm giữ	Tỷ lệ cổ phiếu
Trần Ngọc Xuân Trang	864.440	(2.600)	861.840	8,767%
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long	5.090.334		5.090.334	51,78%
Tổng Công Ty cao su Việt Nam	1.117.666		1.117.666	11,37%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của công ty.

- Về các quyết định của Ban TGD đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được chỉnh sửa phù hợp sau khi xin ý kiến của HĐQT.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:****1. Ý kiến kiểm toán**

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: Đặng Ngọc Khánh; giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2505-2919-009-1

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam- Chi nhánh phía Bắc

- Ý kiến của kiểm toán độc lập ( trích dẫn trong báo cáo kiểm toán).

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gõ Thuận An (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính được kiểm toán (Có báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục, “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: [https://gothuanan.vn./](https://gothuanan.vn/).

**Lê Thị Xuyên**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THỤẬN AN**

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp	9 - 41

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp là 460300035 đăng ký lần đầu tiên ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/02/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

- Trụ sở chính : Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 02743 718 031
- Fax : 02743 718 026

### 2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Kim Thanh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18/03/2022
Ông Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/03/2022
Bà Lê Thị Xuyên	Thành viên	
Bà Chu Thị Mai	Thành viên	
Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/03/2022
Ông Bùi Đức Vinh	Thành viên	

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đặng Thị Dung	Trưởng ban
Ông Lê Tiến Luận	Thành viên
Ông Đinh Thanh Toàn	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Xuyên	Tổng Giám đốc
Ông Phan Huy Tâm	Phó Tổng Giám đốc

#### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau: Bà Lê Thị Xuyên – Tổng Giám đốc.

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh tổng hợp

Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tình hình tài chính tổng hợp vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

### 4. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 5. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

#### 6. Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

#### 7. Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Lê Thị Xuyên**

**Tổng Giám đốc**

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 18 tháng 02 năm 2023



Số: 094/2023/BCKT-PB.00491

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh 9.5 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính”. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Công ty đang thực hiện các thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2022. Vì vậy, Báo cáo tài chính được lập ngày 18/02/2023 của Công ty chưa bao gồm việc điều chỉnh chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg (nếu có). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 19 tháng 02 năm 2022.



A blue ink signature of Đặng Ngọc Khánh.

**LÊ VIẾT CƯỜNG**

**Phó Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 2478 - 2023 - 009 - 1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
– CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 02 năm 2023

**ĐẶNG NGỌC KHÁNH**

**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 2505 - 2019 - 009 - 1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>337.268.555.090</b>	<b>431.146.109.440</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>35.015.919.767</b>	<b>19.282.838.309</b>
1. Tiền	111		27.015.919.767	19.282.838.309
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>227.790.751.643</b>	<b>277.100.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	<b>5.2</b>	227.790.751.643	277.100.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.152.024.373</b>	<b>38.638.091.899</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	7.931.400.209	23.188.518.363
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	605.018.756	3.600.056.383
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	5.117.143.135	12.348.533.252
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(501.928.841)	(501.928.841)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.7	391.114	2.912.742
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>55.722.959.589</b>	<b>86.884.836.294</b>
1. Hàng tồn kho	141		55.722.959.589	86.884.836.294
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.586.899.718</b>	<b>9.240.342.938</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	<b>5.9</b>	216.955.062	159.027.201
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.424.212.940	9.081.315.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	945.731.716	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>38.856.914.662</b>	<b>36.615.614.290</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>35.244.175.737</b>	<b>32.715.442.241</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	35.244.175.737	32.715.442.241
- Nguyên giá	222		183.585.738.793	179.652.852.276
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(148.341.563.056)	(146.937.410.035)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11.732.594</b>	<b>143.557.510</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	11.732.594	143.557.510
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.13</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.000.000.000	2.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.601.006.331</b>	<b>1.756.614.539</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>5.9</b>	1.601.006.331	1.756.614.539
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>376.125.469.752</b>	<b>467.761.723.730</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>213.402.810.498</b>	<b>300.378.377.622</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>213.402.810.498</b>	<b>300.378.377.622</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	14.374.023.114	23.591.111.142
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	22.484.962.870	40.900.850.291
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	407.495.738	1.433.006.784
4. Phải trả người lao động	314		12.702.045.384	15.478.852.413
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	258.771.365	428.306.406
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	873.007.757	763.059.218
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	156.717.621.192	213.583.732.962
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.584.883.078	4.199.458.406
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>162.722.659.254</b>	<b>167.383.346.108</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>162.722.659.254</b>	<b>167.383.346.108</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		104.000.000.000	104.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.982.000.000	41.982.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(6.735.335.885)	(6.735.335.885)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.211.978.321	12.462.562.552
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.264.016.818	15.674.119.441
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.264.016.818	15.674.119.441
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>376.125.469.752</b>	<b>467.761.723.730</b>



Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 18 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hương

Tổng Giám đốc

Lê Thị Xuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 02 - DN

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	489.509.946.376	510.841.937.122
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		489.509.946.376	510.841.937.122
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	455.190.596.396	471.948.485.683
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		34.319.349.980	38.893.451.439
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	22.244.750.703	21.382.061.901
7. Chi phí tài chính	22	6.4	11.833.498.194	11.451.041.159
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.220.926.748	11.036.202.713
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	8.987.260.818	9.979.351.947
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	19.665.023.764	19.365.371.016
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		16.078.317.907	19.479.749.218
11. Thu nhập khác	31	6.7	2.557.841.308	619.206.758
12. Chi phí khác	32	6.8	5.758.633.572	435.422.998
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(3.200.792.264)	183.783.760
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.877.525.643	19.663.532.978
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	2.613.508.825	3.989.413.537
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		10.264.016.818	15.674.119.441
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.044	926
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10		926

**Người lập biểu**  
**Nguyễn Thị Hải**

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 18 tháng 02 năm 2023

**Kế toán trưởng**  
**Nguyễn Thu Hương****Tổng Giám đốc**  
**Lê Thị Xuyên**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 03 - DN

Chi tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	470.513.216.223	505.717.998.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(337.286.228.285)	(431.377.602.671)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(79.952.275.647)	(86.276.832.164)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(11.209.476.424)	(11.085.295.034)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(4.945.951.563)	(3.823.419.675)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	190.224.692.211	62.811.740.545
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07	(206.743.305.169)	(69.493.206.993)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>20.600.671.346</b>	<b>(33.526.617.992)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.620.411.877)	(2.029.655.149)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(409.390.751.643)	(374.300.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	458.700.000.000	423.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.654.599.284	22.329.135.573
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>60.343.435.764</b>	<b>68.999.480.424</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	459.719.564.993	530.797.097.357
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(516.585.676.763)	(582.285.651.608)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.344.079.150)	(11.779.538.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(65.210.190.920)</b>	<b>(63.268.092.651)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>15.733.916.190</b>	<b>(27.795.230.219)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>19.282.838.309</b>	<b>47.083.494.191</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(834.732)	(5.425.663)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>35.045.919.767</b>	<b>19.282.838.309</b>



Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 18 tháng 02 năm 2023



Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc

Lê Thị Xuyên

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp là 460300035 đăng ký lần đầu tiên ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/02/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 104.000.000.000 VND (Một trăm lẻ bốn tỷ đồng); Tổng số cổ phần là 10.400.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/01 cổ phần.

##### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là khai thác, chế biến các sản phẩm từ gỗ.

##### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Khai thác gỗ (gỗ rừng trồng);
- Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, dạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ);
- Xây dựng nhà các loại
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Bán buôn cao su (không chứa mủ cao su tại trụ sở chính));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

##### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh bình quân của ngành, lĩnh vực là 12 tháng.

##### 1.5 Cấu trúc của Công ty

###### Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có hai (02) đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Văn phòng Công ty	Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Chi nhánh Bình Phước	Ấp III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

#### 1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 659 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 690 người).

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

#### **4.4 Các khoản đầu tư tài chính**

##### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### **Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

##### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

#### **4.5 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

**4.8 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 20

**4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

**4.11 Các khoản vay**

Các khoản vay có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.



Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay (ngoài lãi vay phải trả), như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn... được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

#### **4.12 Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán tổng hợp là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

##### ***Quỹ đầu tư phát triển***

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **4.13 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán tổng hợp của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

#### **4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### ***Thu nhập khác***

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

#### **4.15 Giá vốn hàng bán**

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.



Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

#### **4.16 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

#### **4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **4.19 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	162.691.500	72.426.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.853.228.267	19.210.412.309
Các khoản tương đương tiền (i)	8.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>35.015.919.767</b>	<b>19.282.838.309</b>

(i) Khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 02 tháng tại Ngân hàng thương mại và được hưởng lãi suất 6%/năm.

**5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	227.790.751.643	227.790.751.643	277.100.000.000	277.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>227.790.751.643</b>	<b>227.790.751.643</b>	<b>277.100.000.000</b>	<b>277.100.000.000</b>

(i) Chi tiết các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31/12/2022:

Tên ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất	Số tiền
Ngân hàng TMCP Bắc Á	6 tháng	6,00%	33.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	6 tháng	3,70% - 4,10%	14.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	12 tháng	4,80% - 8,50%	14.600.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	6 tháng	5,90% - 9,20%	29.600.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	6 tháng	6,40% - 7,60%	4.600.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	6 tháng	6,00% - 11,50%	48.800.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	6 tháng	6,10% - 7,70%	28.943.949.588
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	6 tháng	8,00% - 9,20%	33.246.802.055
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	6 tháng	6,10%	21.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>227.790.751.643</b>

(i) Tất cả các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hiện đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hiện hữu của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.3. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>7.931.400.209</b>	<b>23.188.518.363</b>
Công ty TNHH Thanh Minh Khánh	-	65.340.000
Công ty Cổ phần Gỗ Cao su Thiên Hưng	-	2.568.279.063
Jofran Inc	971.328.051	1.069.552.767
Sourcebynet Pte Ltd	-	4.390.806.354
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Nguyễn Thái Dương	-	54.288.511
Made.com Design Limited	3.359.491.379	8.265.267.889
Four Hands LLC	1.919.511.846	4.887.098.021
Công ty TNHH Gỗ Thuận Lợi Phát	693.232.150	-
Công ty TNHH Gỗ Nam Tiến Phát	118.449.961	-
Các đối tượng khác	869.386.822	1.887.885.758
<b>Cộng</b>	<b>7.931.400.209</b>	<b>23.188.518.363</b>

**5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<b>449.218.620</b>	<b>1.538.987.000</b>
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	-	1.538.987.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	449.218.620	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>155.800.136</b>	<b>2.061.069.383</b>
Halo Leather Limited	-	307.032.400
Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Long Phát	-	335.204.764
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Nguyễn Dũng	-	529.500.000
Công ty TNHH Phú Thiên Hương	-	437.000.000
Công ty CP thủ công mỹ nghệ gỗ Liên Minh	76.622.400	-
Các đối tượng khác	79.177.736	452.332.219
<b>Cộng</b>	<b>605.018.756</b>	<b>3.600.056.383</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>1.761.870.622</b>	-	<b>9.768.142.087</b>	-
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	-	-	1.440.024.000	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	1.761.870.622	-	481.615.787	-
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	-	-	1.051.008.300	-
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	-	-	5.996.494.000	-
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	-	-	799.000.000	-
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>3.355.272.513</b>	-	<b>2.580.391.165</b>	-
Phải thu các khoản về BHXH, BHYT, ...	127.500.360	-	323.890.739	-
Phải thu về lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.907.288.971	-	1.483.271.753	-
Tạm ứng	193.210.454	-	645.955.945	-
Ký cược ký quỹ	-	-	-	-
Các đối tượng khác	127.272.728	-	127.272.728	-
<b>Cộng</b>	<b>5.117.143.135</b>	-	<b>12.348.533.252</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.6. Nợ xấu**

	31/12/2022		01/01/2022			
	Thời gian quá hạn VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>						
Công ty TNHH JinHone Ent VN	Trên 3 năm	12.016.620	(12.016.620)	Trên 3 năm	12.016.620	(12.016.620)
Period Style Furniture	Trên 3 năm	40.325.694	(40.325.694)	Trên 3 năm	40.325.694	(40.325.694)
Công ty TNHH Đức Thịnh	Trên 3 năm	5.896.050	(5.896.050)	Trên 3 năm	5.896.050	(5.896.050)
Công ty TNHH Lam Đô	Trên 3 năm	21.743.458	(21.743.458)	Trên 3 năm	21.743.458	(21.743.458)
Công ty TNHH Mộc Việt	Trên 3 năm	8.375.400	(8.375.400)	Trên 3 năm	8.375.400	(8.375.400)
Cơ sở Minh Tiến	Trên 3 năm	30.556.790	(30.556.790)	Trên 3 năm	30.556.790	(30.556.790)
DNTN Thanh Bình	Trên 3 năm	57.603.689	(57.603.689)	Trên 3 năm	57.603.689	(57.603.689)
DNTN Trần Ngọc	Trên 3 năm	2.817.780	(2.817.780)	Trên 3 năm	2.817.780	(2.817.780)
DNTN Lan Trâm	Trên 3 năm	56.802.317	(56.802.317)	Trên 3 năm	56.802.317	(56.802.317)
Cty TNHH NLN Thái Quân	Trên 3 năm	17.330.330	(17.330.330)	Trên 3 năm	17.330.330	(17.330.330)
Lưu Xuân Ngà	Trên 3 năm	13.810.000	(13.810.000)	Trên 3 năm	13.810.000	(13.810.000)
Phan Đình Thư	Trên 3 năm	45.793.810	(45.793.810)	Trên 3 năm	45.793.810	(45.793.810)
Công ty TNHH Gỗ Tân						
Nghĩa Phát	Trên 3 năm	75.984.200	(75.984.200)	Trên 3 năm	75.984.200	(75.984.200)
Cty CP Long Bình	Trên 3 năm	55.277.470	(55.277.470)	Trên 3 năm	55.277.470	(55.277.470)
Cty TNHH TMDV TH Chế biến gỗ PSP	Trên 3 năm	27.095.400	(27.095.400)	Trên 3 năm	27.095.400	(27.095.400)
Cửa Hàng TTNT Cẩm Nhung	Trên 3 năm	30.499.833	(30.499.833)	Trên 3 năm	30.499.833	(30.499.833)
<b>Cộng</b>		<b>501.928.841</b>	<b>(501.928.841)</b>		<b>501.928.841</b>	<b>(501.928.841)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.7. Tài sản thiếu chờ xử lý**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Hàng tồn kho	391.114	2.912.742
<b>Cộng</b>	<b>391.114</b>	<b>2.912.742</b>

**5.8. Hàng tồn kho**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	19.867.975.000	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	4.602.981.391	-	18.383.047.943	-
Công cụ, dụng cụ trong kho	406.732.192	-	527.267.420	-
Chi phí SXKD dở dang	20.122.208.551	-	27.058.546.092	-
Thành phẩm tồn kho	30.591.037.455	-	21.047.999.839	-
<b>Cộng</b>	<b>55.722.959.589</b>	<b>-</b>	<b>86.884.836.294</b>	<b>-</b>

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

**5.9. Chi phí trả trước****5.9.1. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công cụ dụng cụ	17.106.969	101.003.730
Chi phí sửa chữa	199.848.093	58.023.471
<b>Cộng</b>	<b>216.955.062</b>	<b>159.027.201</b>

**5.9.2. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công cụ dụng cụ	259.886.464	321.442.004
Chi phí sửa chữa	1.341.119.867	1.435.172.535
<b>Cộng</b>	<b>1.601.006.331</b>	<b>1.756.614.539</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.10. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	01/01/2022		Phát sinh trong năm		31/12/2022	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	5.025.989.362	4.683.974.638	342.014.724	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.386.711.022	-	2.613.508.825	4.945.951.563	-	945.731.716
Thuế thu nhập cá nhân	46.295.762	-	263.756.219	244.570.967	65.481.014	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	9.245.407.277	9.245.407.277	-	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.433.006.784</b>	<b>-</b>	<b>17.152.661.683</b>	<b>19.123.904.445</b>	<b>407.495.738</b>	<b>945.731.716</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, với hoạt động cho thuê bất động sản là 10%. Thuế suất thuế giá trị gia tăng hàng tiêu thụ trong nước là 10% (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/01/2022) và 8% (từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022).

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh của Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.11. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2022	76.773.313.302	76.852.185.938	23.544.026.816	2.405.264.491	78.061.729	179.652.852.276
- Mua trong năm	-	5.747.736.363	-	-	-	5.747.736.363
- Đầu tư XDCB hoàn thành	3.677.845.525	-	-	-	-	3.677.845.525
- Thanh lý nhượng bán	-	(5.492.695.371)	-	-	-	(5.492.695.371)
Số dư tại ngày 31/12/2022	80.451.158.827	77.107.226.930	23.544.026.816	2.405.264.491	78.061.729	183.585.738.793
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2022	60.045.300.542	65.263.669.894	19.781.943.544	1.768.434.326	78.061.729	146.937.410.035
- Khấu hao trong năm	2.559.239.673	3.224.576.843	874.392.190	238.639.686	-	6.896.848.392
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(5.492.695.371)	-	-	-	(5.492.695.371)
Số dư tại ngày 31/12/2022	62.604.540.215	62.995.551.366	20.656.335.734	2.007.074.012	78.061.729	148.341.563.056
<b>Giá trị còn lại</b>						
- Tại ngày 01/01/2022	16.728.012.760	11.588.516.044	3.762.083.272	636.830.165	-	32.715.442.241
- Tại ngày 31/12/2022	17.846.618.612	14.111.675.564	2.887.691.082	398.190.479	-	35.244.175.737
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						
- Tại ngày 01/01/2022	32.664.955.322	52.096.248.785	13.916.132.511	744.488.982	78.061.729	99.499.887.329
- Tại ngày 31/12/2022	31.913.906.499	52.246.666.299	14.038.637.861	1.190.025.082	78.061.729	99.467.297.470



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Mẫu số B 09 - DN****5.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>31/12/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Xây dựng văn phòng Chi nhánh Bình Phước	-	75.130.774
Cải tạo nhà xưởng chi nhánh Bình Phước	-	68.426.736
Xây dựng nhà vệ sinh văn phòng Chi nhánh Bình Phước	11.732.594	-
<b>Cộng</b>	<b>11.732.594</b>	<b>143.557.510</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.13. Đầu tư tài chính dài hạn**

**Tên công ty nhận đầu tư**

**Đầu tư vào đơn vị khác**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cao su Phú Thịnh (I)

**Giá trị hợp lý**

(i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết**

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Nơi thành lập hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
tỉnh Bình Phước	1,07%	1,07%	Trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm từ mù cao su



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>14.374.023.114</b>	<b>14.374.023.114</b>	<b>23.591.111.142</b>	<b>23.591.111.142</b>
Công ty TNHH Phi Khang	805.194.500	805.194.500	3.763.369.940	3.763.369.940
Công ty TNHH MTV SX và TMDV Triển Đạt	27.181.660	27.181.660	2.230.365.610	2.230.365.610
Công ty TNHH SX và TM Nhựa xốp Tấn Đại	133.991.965	133.991.965	305.545.491	305.545.491
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Toàn Châu	71.511.000	71.511.000	219.053.450	219.053.450
Công ty TNHH Gỗ Tân Vĩnh Phát	-	-	384.155.606	384.155.606
Công ty TNHH MTV Xuân Phát Đạt	28.211.203	28.211.203	640.981.660	640.981.660
Công ty TNHH MTV Gỗ Nông nghiệp	7.282.675.008	7.282.675.008	-	-
Công ty TNHH MTV Liên Khanh	2.179.523.808	2.179.523.808	-	-
Công ty TNHH SX và TMDV Thanh Duy	159.004.769	159.004.769	-	-
Các đối tượng khác	3.686.729.201	3.686.729.201	16.047.639.385	16.047.639.385
<b>Cộng</b>	<b>14.374.023.114</b>	<b>14.374.023.114</b>	<b>23.591.111.142</b>	<b>23.591.111.142</b>

**5.15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>22.484.962.870</b>	<b>40.900.850.291</b>
Công ty TNHH MTV Chế biến Gỗ Thiên Phú	504.431.104	16.314.729.000
Ikea Handel AG	986.204.286	986.204.286
Sourcebynet Pte Ltd	1.120.967.748	-
Công ty Cổ phần SX DV và TM Phúc Thịnh	43.601.320	5.921.687.820
Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Nguyễn Thái Dương	-	7.749.196.032
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại An Tiến	-	5.996.494.000
Công ty TNHH MTV Gỗ Nông nghiệp	15.147.689.568	800.000.000
Công ty TNHH MTV Liên Khanh	4.013.468.260	-
Các đối tượng khác	668.600.584	3.132.539.153
<b>Cộng</b>	<b>22.484.962.870</b>	<b>40.900.850.291</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí xuất khẩu	8.125.000	110.493.000
Chi phí độc hại	46.767.269	134.475.542
Chi phí lãi vay	122.060.915	110.610.591
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	81.818.181	72.727.273
<b>Cộng</b>	<b>258.771.365</b>	<b>428.306.406</b>

**5.17. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>13.420.000</b>	<b>-</b>
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	13.420.000	-
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b>859.587.757</b>	<b>763.059.218</b>
Tài sản thừa chờ xử lý	8.800.775	6.101.368
Kinh phí công đoàn	109.338.014	75.271.656
Bảo hiểm xã hội	39.637.570	-
Bảo hiểm y tế	610.740	69.488.280
Bảo hiểm thất nghiệp	8.082.880	-
Phải trả cổ tức cho các cổ đông	213.180.450	201.759.600
Phải trả cổ tức cho các cá nhân góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cao su Phú Thịnh	59.774.069	59.774.069
Phải trả thù lao HĐQT	59.100.000	59.100.000
Ủng hộ đồng bào bảo lụt	5.931.577	5.931.577
Bảo hành tài sản	18.133.500	18.133.500
Nhận ký cược ký quỹ	174.422.995	-
Các đối tượng khác	162.575.187	267.499.168
<b>Cộng</b>	<b>873.007.757</b>	<b>763.059.218</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2022		Trong năm		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>156.717.621.192</b>	<b>156.717.621.192</b>	<b>459.719.564.993</b>	<b>516.585.676.763</b>	<b>213.583.732.962</b>	<b>213.583.732.962</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	-	-	18.121.165.403	37.260.288.824	19.139.123.421	19.139.123.421
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (i)	104.320.667.116	104.320.667.116	335.403.467.087	383.066.988.418	151.984.188.447	151.984.188.447
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (ii)	52.396.954.076	52.396.954.076	106.194.932.503	96.258.399.521	42.460.421.094	42.460.421.094
<b>Cộng</b>	<b>156.717.621.192</b>	<b>156.717.621.192</b>	<b>459.719.564.993</b>	<b>516.585.676.763</b>	<b>213.583.732.962</b>	<b>213.583.732.962</b>

**Thông tin chi tiết về các khoản vay và nợ thuê tài chính:**

(i) Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 027B22-GTA ngày 11/05/2022 với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng là 280.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ đồng), bao gồm cả dư nợ vay theo hạn mức số 015B21 ký ngày 03/02/2021;
- Thời hạn cho vay tối đa 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân và được ghi trên từng giấy nhận nợ cụ thể;
- Mục đích vay : Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định;
- Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng một lần. Lãi suất các khoản là lãi suất ưu đãi ngắn hạn 4,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Ngày tính lãi là ngày 25 hàng tháng, lãi được thanh toán trong 6 ngày kể từ ngày tiếp theo phiếu tính lãi;
- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng;
- Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2022 là 104.320.667.116 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

(ii) Bao gồm 2 hợp đồng tín dụng:

(1) Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2021/83515/HĐTD ngày 24/11/2021 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND (Sáu mươi tỷ đồng), bao gồm cả dư nợ vay theo hạn mức số 01/2020/83515/HĐTD ký ngày 30/09/2020;
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng theo hợp đồng số 01/2020/83515/HĐTD ngày 30/09/2020;
- Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2022 là 48.542.720.217 VND.

(2) Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2022/83515/HĐTD 28/12/2022 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND (Sáu mươi tỷ đồng) bao gồm cả dư nợ vay theo hạn mức số 01/2021/83515/HĐTD ký ngày 24/11/2021;
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng theo hợp đồng số 01/2021/83515/HĐTD ngày 24/11/2021;
- Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2022 là 3.854.233.859 VND.

**Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.19. Vốn chủ sở hữu****5.19.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Công
	VND	VND		VND	VND		VND	VND	
<b>Năm trước</b>									
<b>Số dư tại ngày 01/01/2021</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>41.982.000.000</b>	<b>(6.735.335.885)</b>	<b>11.717.562.552</b>	<b>18.327.750.775</b>	<b>169.291.977.442</b>		
Tăng trong năm	-	-	-	-	745.000.000	15.674.119.441	16.419.119.441		
Lợi nhuận trong năm						15.674.119.441	15.674.119.441		
Phân phối lợi nhuận					745.000.000		745.000.000		
Giảm trong năm						(18.327.750.775)	(18.327.750.775)		
Chia cổ tức năm 2020						(11.796.000.000)	(11.796.000.000)		
Trích quỹ đầu tư phát triển						(745.000.000)	(745.000.000)		
Trích quỹ KTPL						(5.598.750.775)	(5.598.750.775)		
Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành						(188.000.000)	(188.000.000)		
<b>Số dư tại ngày 31/12/2021</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>41.982.000.000</b>	<b>(6.735.335.885)</b>	<b>12.462.562.552</b>	<b>15.674.119.441</b>	<b>167.383.346.108</b>		
<b>Năm nay</b>									
<b>Số dư tại ngày 01/01/2022</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>41.982.000.000</b>	<b>(6.735.335.885)</b>	<b>12.462.562.552</b>	<b>15.674.119.441</b>	<b>167.383.346.108</b>		
Tăng trong năm	-	-	-	-	749.415.769	10.264.016.818	11.013.432.587		
Lợi nhuận trong năm						10.264.016.818	10.264.016.818		
Phân phối lợi nhuận					749.415.769		749.415.769		
Giảm trong năm						(15.674.119.441)	(15.674.119.441)		
Chia cổ tức trong năm (i)						(8.355.500.000)	(8.355.500.000)		
Tạm trích quỹ ĐTPT (i)						(749.415.769)	(749.415.769)		
Tạm trích quỹ KTPL (i)						(6.387.203.672)	(6.387.203.672)		
Tạm trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (i)						(182.000.000)	(182.000.000)		
<b>Số dư tại ngày 31/12/2022</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>41.982.000.000</b>	<b>(6.735.335.885)</b>	<b>13.211.978.321</b>	<b>10.264.016.818</b>	<b>162.722.659.254</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.19.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

(i) Căn cứ theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQĐHĐCĐ-TAC ngày 18/03/2022, lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty được phân phối như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông (8,5% mệnh giá): 8.333,5 triệu đồng;
- Trích quỹ phát triển sản xuất (4,78% lợi nhuận sau thuế): 750 triệu đồng;
- Trích quỹ khen thưởng (30,54% lợi nhuận sau thuế): 4.786,6 triệu đồng;
- Trích quỹ phúc lợi (10,21% lợi nhuận sau thuế): 1.600 triệu đồng;
- Trích thưởng người quản lý doanh nghiệp (1,16% lợi nhuận sau thuế): 182 triệu đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Mẫu số B 09 - DN****5.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	98.300.000.000	98.300.000.000
Cổ phiếu quỹ	5.700.000.000	5.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>104.000.000.000</b>

**5.19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01/01	104.000.000.000	104.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31/12	104.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.355.500.000	11.796.000.000

**5.19.4. Cổ phiếu**

	31/12/2022	01/01/2022
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.400.000	10.400.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.400.000	10.400.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.400.000	10.400.000
- Số lượng cổ phiếu được mua, bán lại	570.000	570.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	570.000	570.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.830.000	9.830.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.830.000	9.830.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP.

**5.19.5. Phân phối lợi nhuận**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận đầu năm chưa phân phối	15.674.119.441	18.327.750.775
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm nay	10.264.016.818	15.674.119.441
Lợi nhuận được chia cổ tức và phân phối các quỹ trong năm	25.938.136.259	34.001.870.216
Phân phối các quỹ và chia cổ tức, trong đó:	(15.674.119.441)	(18.327.750.775)
- Chia cổ tức	(8.355.500.000)	(11.796.000.000)
- Trích quỹ đầu tư phát triển	(749.415.769)	(745.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.387.203.672)	(5.598.750.775)
- Trích quỹ khen thưởng người QLDN	(182.000.000)	(188.000.000)
<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>	<b>10.264.016.818</b>	<b>15.674.119.441</b>

**5.19.6. Các quỹ của doanh nghiệp**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	13.211.978.321	12.462.562.552
<b>Cộng</b>	<b>13.211.978.321</b>	<b>12.462.562.552</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**5.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

	31/12/2022	01/01/2022
Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	48.379,07	284.708,71
- Euro (EUR)	1,85	1,85

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu của thành phẩm đã bán	489.509.946.376	510.121.937.122
Doanh thu từ hoạt động cho thuê Bất động sản đầu tư	-	720.000.000
<b>Cộng</b>	<b>489.509.946.376</b>	<b>510.841.937.122</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	455.190.596.396	471.677.981.341
Giá vốn hoạt động Bất động sản đầu tư	-	270.504.342
<b>Cộng</b>	<b>455.190.596.396</b>	<b>471.948.485.683</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	19.946.064.502	20.141.221.026
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.166.134.201	1.149.478.972
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	19.825.903
Cổ tức và lợi nhuận được chia	132.552.000	71.536.000
<b>Cộng</b>	<b>22.244.750.703</b>	<b>21.382.061.901</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 9.1.2)</b>	<b>132.552.000</b>	<b>71.536.000</b>

**6.4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền vay	11.220.926.748	11.036.202.713
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	489.990.439	269.040.439
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	53.954.257	93.659.850
Chi phí tài chính khác	68.626.750	52.138.157
<b>Cộng</b>	<b>11.833.498.194</b>	<b>11.451.041.159</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Mẫu số B 09 - DN****6.5. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cước vận chuyển	2.975.483.965	3.574.052.977
Chi phí kiểm định khử trùng	346.031.367	353.150.001
Chi phí nâng hạ container	1.024.742.845	1.067.473.751
Chi phí xuất khẩu	4.595.658.809	4.727.918.380
Chi phí bán hàng khác	45.343.832	256.756.838
<b>Cộng</b>	<b>8.987.260.818</b>	<b>9.979.351.947</b>

**6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	15.744.061.310	15.259.807.575
Chi phí phân bổ	235.397.306	368.482.329
Thù lao Hội đồng Quản trị	231.000.000	258.000.000
Các khoản trợ cấp	141.611.113	33.580.950
Chi phí khấu hao TSCĐ	558.987.936	363.628.485
Chi phí thuế phí lệ phí	256.724.150	108.126.617
Chi phí dịch vụ mua ngoài	317.785.328	1.556.004.114
Chi phí khác bằng tiền	2.179.456.621	1.417.740.946
<b>Cộng</b>	<b>19.665.023.764</b>	<b>19.365.371.016</b>

**6.7. Thu nhập khác**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản thu hộ liên quan đến cho thuê mặt bằng	-	401.330.682
Xử lý thừa khi kiểm kê	6.101.476	17.294.955
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	1.102.000.000	-
Thu tiền Bồi thường giải phóng mặt bằng	1.444.651.832	-
Các khoản thu nhập khác	5.088.000	200.581.121
<b>Cộng</b>	<b>2.557.841.308</b>	<b>619.206.758</b>

**6.8. Chi phí khác**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản chi hộ liên quan đến cho thuê mặt bằng	-	401.330.682
Xử lý tài sản thiếu do kiểm kê	2.912.742	1.601.402
Chi phí di dời tháo dỡ	339.543.000	-
Chi phí thuê đất phát sinh từ năm 2016-2021 tại CN Bình Phước	5.407.265.228	-
Chi phí khác	8.912.602	32.490.914
<b>Cộng</b>	<b>5.758.633.572</b>	<b>435.422.998</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**6.9. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.877.525.643	19.663.532.978
Các khoản điều chỉnh tăng	322.570.481	355.070.706
Các khoản điều chỉnh giảm	132.552.000	71.536.000
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	13.067.544.124	19.947.067.684
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20,00%	20,00%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.613.508.825</b>	<b>3.989.413.537</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1.386.711.022	1.220.717.160
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	4.945.951.563	3.823.419.675
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải cuối năm</b>	<b>(945.731.716)</b>	<b>1.386.711.022</b>

**6.10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.264.016.818	15.674.119.441
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(6.569.203.672)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.264.016.818	9.104.915.769
Số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (Cổ phiếu)	9.830.000	9.830.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (Cổ phiếu)	-	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.044</b>	<b>926</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.044</b>	<b>926</b>

**6.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	301.429.736.814	341.384.634.188
Chi phí nhân công	88.308.662.045	98.857.214.500
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	2.677.651.110	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.861.539.988	7.182.671.139
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.099.160.202	17.365.598.760
Chi phí khác bằng tiền	58.277.200.072	60.497.579.961
<b>Cộng</b>	<b>470.653.950.231</b>	<b>525.287.698.548</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****7.1. Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	459.719.564.993	530.797.097.357
<b>Cộng</b>	<b>459.719.564.993</b>	<b>530.797.097.357</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**7.2. Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	516.585.676.763	582.285.651.608
<b>Cộng</b>	<b>516.585.676.763</b>	<b>582.285.651.608</b>

**8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Các loại công cụ tài chính của Công ty:

A. Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách			
	01/01/2022		31/12/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tiền và tương đương tiền	19.282.838.309	-	35.015.919.767	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35.537.051.615	(501.928.841)	13.048.543.344	(501.928.841)
Đầu tư ngắn hạn	277.100.000.000	-	227.790.751.643	-
Đầu tư dài hạn	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>333.919.889.924</b>	<b>(501.928.841)</b>	<b>277.855.214.754</b>	<b>(501.928.841)</b>

**B. Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách	
	01/01/2022 VND	31/12/2022 VND
Phải trả người bán, phải trả khác	24.354.170.360	15.247.030.871
Chi phí phải trả	428.306.406	258.771.365
Vay và nợ	213.583.732.962	156.717.621.192
<b>Cộng</b>	<b>238.366.209.728</b>	<b>172.223.423.428</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là **ng nghiệp vụ** không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Mẫu số B 09 - DN**

Ban giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

<b>Tại ngày 01/01/2022</b>	<b>Từ 01 năm trở xuống VND</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm VND</b>	<b>Trên 05 năm VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Tiền và tương đương tiền	19.282.838.309	-	-	19.282.838.309
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35.537.051.615	-	-	35.537.051.615
Đầu tư ngắn hạn	277.100.000.000	-	-	277.100.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>331.919.889.924</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>333.919.889.924</b>
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Từ 01 năm trở xuống VND</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm VND</b>	<b>Trên 05 năm VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Tiền và tương đương tiền	35.015.919.767	-	-	35.015.919.767
Phải thu khách hàng, phải thu khác	13.048.543.344	-	-	13.048.543.344
Đầu tư ngắn hạn	227.790.751.643	-	-	227.790.751.643
Đầu tư dài hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>275.855.214.754</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>277.855.214.754</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 - DN

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

Tại ngày 01/01/2022	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán, phải trả khác	24.354.170.360	-	-	24.354.170.360
Chi phí phải trả	428.306.406	-	-	428.306.406
Vay và nợ	213.583.732.962	-	-	213.583.732.962
<b>Cộng</b>	<b>238.366.209.728</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>238.366.209.728</b>
Tại ngày 31/12/2022	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán, phải trả khác	15.247.030.871	-	-	15.247.030.871
Chi phí phải trả	258.771.365	-	-	258.771.365
Vay và nợ	156.717.621.192	-	-	156.717.621.192
<b>Cộng</b>	<b>172.223.423.428</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>172.223.423.428</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**9. CÁC THÔNG TIN KHÁC****9.1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1. Danh sách các bên liên quan của Công ty**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Địa điểm</u>
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	Công ty cùng Tập đoàn	Tây Ninh
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Tây Ninh
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh	Công ty góp vốn đầu tư	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Thuận
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Dương
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn	Đồng Nai
Tạp chí Cao su	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh
Trung tâm y tế Cao su	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 09 - DN

**9.1.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh - Cổ tức, lợi nhuận được chia	132.552.000	71.536.000
<b>Cộng</b>	<b>132.552.000</b>	<b>71.536.000</b>
<b>Các giao dịch khác</b>		
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Mua hàng hóa dịch vụ trong năm</b>	<b>119.040.178.329</b>	<b>93.918.335.230</b>
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	24.283.703.145	799.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	16.276.105.051	26.865.414.964
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	3.676.834.261	-
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	-	7.938.232.156
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	33.313.852.000	17.164.948.000
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	12.606.727.272	-
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	1.538.987.000	5.572.530.700
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	9.803.152.000	21.694.782.120
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	17.169.487.600	13.514.022.790
Tạp chí Cao su	199.580.000	88.864.500
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	-	20.000.000
Trung tâm y tế Cao su	171.750.000	260.540.000
<b>Các giao dịch khác</b>		
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Đặt cọc, ký quỹ mua cây cao su thanh lý</b>	<b>5.939.572.692</b>	<b>15.799.714.617</b>
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	-	799.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	813.805.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	413.865.648	-
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	-	8.571.236.000
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	1.969.716.222	-
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	-	1.594.276.650
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	980.315.200	2.169.478.212
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	1.761.870.622	1.565.723.755
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	-	1.399.034.012

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty không còn có các số dư với các bên liên quan khác.

**9.2. Thông tin về bộ phận**

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 09 - DN

**9.3. Những khoản nợ tiềm tàng**

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

**9.4. Thông tin về hoạt động liên tục**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục cũng như Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

**9.5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 31/01/2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành QĐ số 01/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất năm 2022. Theo đó, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất, thuê mặt nước) được giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022 đối với người thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Quyết định này; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước còn nợ của các năm trước năm 2022 và tiền chậm nộp (nếu có).

Tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2022 theo quy định của Pháp luật.

**9.6. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tổng hợp được Công ty thực hiện hồi tố, chi tiết như sau:

TT	Khoản mục	Mã số	Năm 2021	Năm 2021 Trình bày lại	Chênh lệch
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.595	926	(669)
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.595	926	(669)



Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 18 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hương

Tổng Giám đốc

Lê Thị Xuyên